

MEKONG PLUS – ẢNH DƯƠNG – THIỆN CHÍ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Hiệu Quả Thông Tin của các Dự án Phát triển cộng đồng do Ánh Dương và Thiện Chí thực hiện tại Long Mỹ-Hậu Giang và Tánh Linh-Bình Thuận

Th.S. Nguyễn Đức Thành, P.T. Hà và Nhóm nghiên cứu

4/2012

LỜI CẢM ƠN

Nhóm đánh giá xin trân trọng cảm ơn Ban Giám Đốc và nhân viên của MeKong Plus, Trung tâm Ánh Dương, Trung tâm Thiện Chí, và các cán bộ trong Ban quản lý dự án của chính quyền huyện, xã, các nhóm nông dân, thành viên nhóm việc làm, cộng tác viên, thầy cô giáo, học sinh... tại huyện Long Mỹ (Hậu Giang) và Tánh Linh (Bình Thuận) đã dành thời gian thảo luận, trao đổi, và cung cấp thông tin cho Nhóm đánh giá trong suốt quá trình làm việc tại địa bàn.

Chúng tôi biết ơn các ông Nguyễn Văn Thân, Tài Đại Thành, Nguyễn Hữu Nghĩa, Võ Trung Oai về những nỗ lực trong việc bố trí và thu xếp các cuộc gặp và phỏng vấn với các cơ quan đối tác và bà con nông dân. Bằng xe máy, các cán bộ dự án của hai văn phòng trung tâm đã giúp chúng tôi tới các xã thôn, các gia đình tham gia dự án để có thể thực hiện các cuộc phỏng vấn và thảo luận. Các văn phòng cũng đã giúp chúng tôi tiếp xúc các tài liệu tham khảo cần thiết, đã đón tiếp chúng tôi thân mật như người trong cơ quan, và được giúp chúng tôi hòa đồng với đội ngũ cán bộ của dự án.

Xin cảm ơn các cán bộ lãnh đạo chính quyền địa phương, thành viên ban quản lý và nhân viên của dự án tại Long Mỹ và Tánh Linh đã cởi mở và trao đổi với chúng tôi qua các cuộc thảo luận, góp ý, thậm chí là vào các buổi ngoài giờ làm việc. Ý kiến của các anh chị đã đóng góp nhiều cho bản báo cáo này.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm tạ tới ông Bernard Kervyn, Ban Giám đốc Mekong Plus đã tạo cho chúng tôi cơ hội học hỏi thông qua cuộc lượng giá tại các dự án có rất nhiều những bài học phong phú về phát triển cộng đồng.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2012

Nguyễn Đức Thành

Phòng Hợp tác Quốc tế

Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM

Tel: +(84-8) 38966946 - Mobile: 0908639595

Email: ndthanh@hcmuaf.edu.vn, htqt@yahoo.com

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	2
MỤC LỤC.....	3
BẢNG CHỮ VIẾT TẮT	5
DANH SÁCH BẢNG BIỂU/SƠ ĐỒ.....	6
TÓM TẮT CÁC KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	7
GIỚI THIỆU	9
I. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ:.....	10
1. Mục tiêu lượng giá.....	10
2. Phương Pháp Lượng Giá	11
II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	12
1. Cách tiếp cận phát triển cộng đồng của Ánh Dương và Thiện Chí	12
1.1. Tôn chỉ phát triển cộng đồng	12
1.2. Các hoạt động dự án.....	14
1.3. Các bên tham gia dự án	16
1.4. Quy trình quản lý thông tin hoạt động các dự án	19
2. Quá trình quản lý, thực hiện một số hoạt động dự án	25
2.1. Quá trình lựa chọn hộ khó khăn để trợ giúp vốn, phát triển sinh kế	25
Nguồn: Thảo luận nhóm hộ khó khăn tại xã Măng Tố – Tánh Linh	30
2.2. Quy trình lựa chọn điểm trình diễn, tập huấn kỹ thuật	30
2.3. Quy trình tạo lập, quản lý các nhóm việc làm.....	32
2.4. Quy trình giám sát chương trình y tế học đường – vệ sinh môi trường	33
2.5. Quá trình kêu gọi tài trợ – gây quỹ	34
3. Đánh giá chung về hiệu quả hoạt động dự án từ các bên liên quan	35

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	36
3.1. Kết luận	36
3.2. Các khuyến nghị.....	39
A. Đối với chính quyền địa phương.....	39
B. Đối với Thiện Chí và Ánh Dương.....	40
TÀI LIỆU THAM KHẢO	43
PHỤ LỤC	44
PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN ĐIỀU TRA.....	44
PHỤ LỤC II: CÁC CÔNG CỤ THU THẬP SỐ LIỆU	49
PHÒNG VẤN BÁN CẦU TRÚC.....	49
SƠ ĐỒ PHÁC THẢO XÃ HỘI	54
LÁT CẮT.....	55
PHƯƠNG PHÁP XẾP HẠNG ƯU TIÊN.....	55
THẢO LUẬN NHÓM NÒNG CỐT	55
SƠ ĐỒ VENN.....	55
ĐỘNG NÃO	56
PHỤ LỤC III: Quy trình giúp hộ khó khăn đặc biệt của Thiện chí và Ánh Dương	56

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

BĐH	Ban điều hành
CTV	Cộng tác viên
Đ, VND	Đồng, tiền tệ Việt Nam
AD	Trung tâm hỗ trợ và Phát triển cộng đồng Ánh Dương
TC	Trung tâm hỗ trợ và Phát triển cộng đồng Thiện Chí
Dự án	Các hoạt động dự án được Ánh Dương và Thiện Chí thực hiện nói chung
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NHCS	Ngân hàng Chính sách
NHNN	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn
Công, sào	Đơn vị diện tích đất canh tác ở Hậu Giang, Bình Thuận, 1000m ²
UBND	Ủy ban Nhân dân

DANH SÁCH BẢNG BIỂU/SƠ ĐỒ

BẢNG BIỂU

Bảng 1: Phân loại hộ tham gia dự án và không tham gia dự án27

Trường hợp nghiên cứu:

Hộp 1: Ý kiến đánh giá của Trưởng ban quản lý dự án - xã Thuận Hưng. Long Mỹ22

Hộp 2: Chân dung một Cộng tác viên23

Hộp 3: Phương pháp MSC được áp dụng tại Ánh Dương và Thiện Chí.....24

Hộp 4: Khuyến nghị về tổ chức cơ sở dữ liệu bổ sung vào nguồn câu chuyện MSC.....24

Hộp 5: Việc chọn và thực hiện điểm trình diễn giống lúa mới và phương thức canh tác mới31

Hộp 6: Câu chuyện của hai vợ chồng hộ nông dân điển hình Nguyễn Văn Lân và Võ Thị Thu Em ở ấp 10 Lương Nghĩa. Long Mỹ39

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Mô hình tiếp cận phát triển cộng đồng của Ánh Dương và Thiện Chí.....13

Sơ đồ 2: Các hoạt động dự án thực hiện nhằm phát triển cộng đồng15

Sơ đồ 3: Sơ đồ Venn về mức độ thân cận với các bên tham gia dự án theo đánh giá của các hộ khó khăn20

Sơ đồ 4: Lược đồ thông tin giữa các bên tham gia dự án.....21

Sơ đồ 5: Quy trình lựa chọn hộ khó khăn để trợ giúp phát triển kinh tế26

Sơ đồ 6: Các nguồn tài chính người dân địa phương có thể sử dụng29

Sơ đồ 7: Tình hình mang nợ ở một nhóm nông dân30

TÓM TẮT CÁC KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Qua quá trình nghiên cứu, đánh giá, các kết luận sau được rút ra về hiệu quả quản lý thông tin của các dự án được Ánh Dương và Thiện Chí thực hiện:

- Các trung tâm đã tổ chức được các hệ thống thông tin nội bộ và bên ngoài nhằm phục vụ cho công tác thu thập thông tin và nắm bắt nhu cầu nguyện vọng của đối tượng hưởng lợi, hình thành các hoạt động dự án đáp ứng các nhu cầu đó, và quản lý giám sát các nội dung hoạt động nhằm rút kinh nghiệm và đưa ra các biện pháp giải quyết. Hệ thống thông tin này nhìn chung đã đảm nhiệm tốt vai trò của mình.
- Các hoạt động dự án được các bên có liên quan tham gia tích cực tùy nhiệm vụ vai trò của mình. Chính quyền địa phương và các ban ngành có liên quan đánh giá cao hiệu quả dự án, và tham gia tích cực vào công tác định hướng, hỗ trợ, và kết hợp thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng. Chương trình y tế vệ sinh học đường, hỗ trợ hộ khó khăn, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, và giúp kiến thức cho nông hộ thực hiện sinh kế được các đối tượng tham gia tích cực và chủ động. Một phần của việc này là do các hoạt động dự án nhắm đúng vào nhu cầu của họ (cho thấy cộng tác xác định thông tin về nhu cầu là có hiệu quả và chính xác), một phần nằm ở chỗ các trung tâm nhấn mạnh và truyền tải đến các đối tượng hưởng lợi: tinh thần kết hợp cùng làm – cùng chịu trách nhiệm để từ đó làm chủ công việc (tinh thần của Lão Tử) khiến họ dần hiểu và tích cực hơn trong các công tác này.
- Quá trình xác định các hoạt động dự án cần thiết, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát kiểm tra được các dự án làm bài bản. Tuy nhiên, quá trình này là không hề dễ dàng. Các dự án đã thành công ở một số lĩnh vực (ví dụ các chương trình vệ sinh môi trường, y tế học đường, trợ giúp hộ khó khăn) nhưng còn gặp nhiều thách thức ở các lĩnh vực khác (tạo việc làm, khuyến nông...). Điều này cho thấy, việc xác định đúng nhu cầu và đúng phương pháp tiếp cận phát triển cộng đồng là rất cần thiết cho mỗi dự án. Nhóm nghiên cứu ghi nhận nỗ lực của các dự án trong việc không ngừng cải tiến, đổi mới, và sáng tạo trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động dự án (chương trình xe đạp tre, việc làm, tập huấn khoa học kỹ thuật).

Một số khuyến nghị cũng được rút trích ra từ việc phân tích các dữ liệu thu thập được và từ ý kiến đề xuất của các bên tham gia dự án. Các khuyến nghị này được trình bày ngắn gọn như sau:

- Đối với chính quyền địa phương, nhóm nghiên cứu đề nghị chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành có liên quan tiếp tục hỗ trợ cho dự án như đã từng làm, và từng bước nâng cao sự tham gia trong việc phổ biến và hướng dẫn thông tin và chính sách

phát triển, hỗ trợ công tác quản lý, và mở rộng khả năng tiếp cận và kêu gọi nguồn tài trợ tranh thủ cho nguồn vốn phát triển địa phương.

- Đối với bản thân Ánh Dương và Thiện Chí, nhóm nghiên cứu đề xuất các biện pháp về:
 - o Củng cố hệ thống thông tin nội bộ và bên ngoài của dự án, thường xuyên tổ chức các hoạt động giám sát, kiểm tra định kỳ và kiểm tra chéo;
 - o Xây dựng ngân hàng dữ liệu chứa thông tin lịch sử tham gia dự án của các nông hộ và các hoạt động khác của dự án;
 - o Tăng cường thông tin đến các nhà tài trợ, tăng cường các hoạt động thông qua các hoạt động cam kết tài trợ nhằm tranh thủ thêm các nguồn tài trợ cho dự án;
 - o Tận dụng các trường hợp thoát nghèo thành công để viết thành các câu chuyện MSC nhằm nhấn mạnh hiệu quả của dự án làm bài học kinh nghiệm, tuyên truyền và minh chứng kêu gọi thêm nguồn tài trợ;
 - o Chú ý vấn đề trượt giá nhằm đảm bảo giá trị tài trợ có ý nghĩa cho các đối tượng hưởng lợi và đảm bảo đời sống của nhân viên và cộng tác viên;
 - o Xây dựng và làm nổi rõ hơn nữa khía cạnh văn hoá tổ chức của Ánh Dương và Thiện Chí, làm nổi trội hình ảnh của các trung tâm với cộng đồng và các đối tác nhằm thuyết phục sự tham gia tích cực vào các hoạt động đồng thời xây dựng sự đoàn kết và niềm tin của nhân viên để họ gắn bó vào các hoạt động dự án.
 - o Thường xuyên cập nhật và làm giàu nội dung thông tin trên hai website của Ánh Dương (<http://www.anhduonghg.org>) và Thiện Chí (<http://www.thienchi.org>) sử dụng các câu chuyện thay đổi có ý nghĩa (MSC) về các trường hợp thoát nghèo thành công từ sự hỗ trợ của dự án hay từ các thông tin khác nhằm đưa hình ảnh và hoạt động của hai trung tâm đến nhiều hơn với các nhà tài trợ, từ đó có thể tranh thủ thêm các nguồn tài trợ hay các cơ hội tổ chức các hoạt động dự án mới.

GIỚI THIỆU

Báo cáo lượng giá này được thực hiện dựa trên yêu cầu cần phải xem xét lại tính chính xác và nhất quán của hệ thống thông tin hai chiều trong quá trình xác định nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện, phản hồi của các bên liên quan và của cộng đồng người hưởng lợi của các dự án phát triển cộng đồng thực hiện bởi Trung tâm phát triển cộng đồng Ánh Dương (từ đây gọi là “Ánh Dương”) thực hiện dự án tại huyện Long Mỹ – tỉnh Hậu Giang và Trung tâm phát triển cộng đồng Thiện Chí (từ đây gọi là “Thiện Chí”) thực hiện tại huyện Tánh Linh – Bình Thuận. Báo cáo được xem là cơ sở để xác định lại tính phù hợp và mức độ hoàn thành các mục tiêu, tính hiệu quả, tác động và tính bền vững, và hy vọng là một trong những căn cứ tin cậy và hữu ích cho phép lồng ghép những bài học kinh nghiệm vào quá trình ra quyết định của các nhà tài trợ và của đối tượng tiếp nhận tài trợ.

Thiện Chí và Ánh Dương là hai tổ chức phi chính phủ Việt Nam, trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Thuận và Hậu Giang theo các quyết định thành lập năm 2005 và năm 2008 của cơ quan có thẩm quyền các tỉnh với mục đích hỗ trợ phát triển cộng đồng theo nhu cầu và ưu tiên của địa phương. Các vùng dự án được lựa chọn theo tiêu chuẩn: (1) điều kiện kinh tế khó khăn, (2) có sự tham gia cao của các cộng đồng, đối tác, chính quyền; (3) có hướng tới tính bền vững lâu dài. Nguồn ngân sách cho các hoạt động dự án chủ yếu được cung cấp từ tổ chức Mekong Plus (tiền thân là Vietnam Plus), một tổ chức phi chính phủ quốc tế chuyên hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển cho các cộng đồng nông thôn nghèo tại Việt Nam và Campuchia.

Tại thời điểm đánh giá, các dự án đã tổng kết và hoàn thành hoạt động 5 năm giai đoạn trước (từ 2007-2011 đối với Thiện Chí, và từ 2004-2009 của Ánh Dương) và đang thực hiện dự án với phương thức hoàn toàn mới: nhận tài trợ chính từ Mekong Plus trên tinh thần cố gắng tranh thủ thêm nhiều nguồn tài trợ phát triển từ các nhà tài trợ khác, đồng thời mở rộng các lĩnh vực hoạt động một cách năng động và sáng tạo, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Các dự án đã mạnh dạn chuyển giao và ngưng thực hiện các chương trình tiết kiệm tín dụng đối với các nhóm phụ nữ, tập trung các chương trình trợ giúp các hộ khó khăn làm kinh tế theo một loạt các biện pháp liên hoàn, mở rộng các chương trình y tế, học đường, môi trường và hỗ trợ xây dựng phát triển các tiện ích xã hội.

Ánh Dương và Thiện Chí tuy hoạt động ở hai địa bàn khác nhau, nhưng cách tiếp cận phát triển cộng đồng, quy trình thực hiện các chương trình, tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động là tương tự nhau. Các mảng hoạt động của hai trung tâm tập trung vào các lĩnh vực: Chương trình y tế học đường giúp giáo dục sức khỏe cho học sinh; Y tế và vệ sinh môi trường; Cấp học bổng; Tạo việc làm cho các nhóm phụ nữ; Thành lập và tập huấn các nhóm nông dân và tạo điều kiện tiếp cận các kỹ thuật mới về chăn nuôi và trồng trọt; Chương trình tín dụng giúp vốn hộ khó khăn

tăng cường các hoạt động sinh kế; Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (cầu, cống, đường, các cơ sở xử lý rác...); Tạo các trung tâm giáo dục vi tính thông qua nguồn tài trợ máy tính cũ....

Sau thời gian thực hiện dự án, kết quả mang lại cho cộng đồng địa phương và người hưởng lợi được đánh giá là rất tích cực. Dự án đã trợ giúp được nhiều hộ thoát nghèo, nâng cao đời sống kinh tế – văn hoá xã hội của người dân. Nguồn vốn giải ngân cho các hoạt động dự án hàng năm lên tới trên 2 tỷ đồng ở mỗi huyện. Các hoạt động dự án đa dạng, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn kiến thức, xây dựng cơ sở hạ tầng... giúp hàng nghìn hộ phát triển sinh kế và từng bước thoát khỏi đói nghèo¹.

Tuy nhiên, Ánh Dương và Thiện Chí cũng đang đối mặt với rất nhiều thách thức, ví dụ như nhu cầu phát triển ngày càng cao của địa phương, tính phức tạp trong phát triển cộng đồng, tình hình phát triển kinh tế quốc gia nói chung đang gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ lạm phát tiền tệ cao... trong khi nguồn tài trợ và nhân lực của hai trung tâm có hạn. Điều này đòi hỏi ban lãnh đạo, tập thể nhân viên và các bên liên quan đến hoạt động dự án phải tìm kiếm những phương cách nhằm tăng hiệu quả hoạt động của dự án, lôi kéo sự tham gia tích cực của người hưởng lợi, và gia tăng nguồn tài trợ cho ngân sách dự án.

I. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ:

1. Mục tiêu lượng giá

Mục tiêu chung:

- Đánh giá hiệu quả thông tin của các hoạt động dự án.

Mục tiêu cụ thể:

- **Hiệu quả thông tin từ dự án đến người hưởng lợi:** Đánh giá của các bên liên quan (chính quyền địa phương, các tổ chức hợp tác, những người hưởng lợi trực tiếp...) về hiệu quả những thông tin tiếp nhận từ các hoạt động dự án, mức lưu trữ và áp dụng thông tin của người hưởng lợi sau khi hoạt động dự án diễn ra.
- **Hiệu quả thông tin phản hồi từ người hưởng lợi:** Người hưởng lợi phản hồi hiệu quả mà họ nhận được sự trợ giúp từ hoạt động dự án như thế nào? Các phương pháp thu thập thông tin này có chính xác và có độ tin cậy cao hay không? Hiệu quả của các thông tin thu thập được cho việc quản lý, ra quyết định của dự án và các hoạt động liên quan.

¹ Xem báo cáo tổng kết 5 năm hoạt động của Ánh Dương và Thiện Chí.

2. Phương Pháp Lượng Giá

Lượng giá được xem là quá trình xem xét một cách có hệ thống và khách quan một dự án, một chương trình hoặc một chính sách đang được thực hiện hoặc đã hoàn thành từ giai đoạn thiết kế đến triển khai, giám sát, và các kết quả đạt được. Mục đích của việc lượng giá là để xác định tính phù hợp và mức độ hoàn thành các mục tiêu, tính hiệu quả, tác động và tính bền vững của các hoạt động dự án. Quá trình lượng giá cần cung cấp thông tin đáng tin cậy và hữu ích, cho phép lồng ghép những bài học kinh nghiệm vào quá trình ra quyết định của các nhà tài trợ và của đối tượng tiếp nhận tài trợ. Những thông tin, dữ liệu phục vụ cho hoạt động lượng giá này được thu thập từ các nguồn sau:

- Dữ liệu thứ cấp tham khảo từ các báo cáo của Ánh Dương, Thiện Chí, Mekong Plus, tài liệu in ấn hoặc điện tử của chính quyền, dự án, của các cơ quan truyền thông, báo đài...

- Dữ liệu sơ cấp thu thập trực tiếp từ điều tra, phỏng vấn, thảo luận với các đối tượng thuộc phạm vi đánh giá. Các bảng hỏi và công cụ thu thập thông tin được trình bày ở Phụ lục I. Thành phần/ đối tượng thuộc phạm vi đánh giá bao gồm:

- Lãnh đạo dự án và các cán bộ quản lý dự án liên quan (nhân viên dự án, cán bộ chuyên trách, cộng tác viên);
- Đại diện chính quyền huyện, xã, thôn tại vùng dự án (Thành viên Ban quản lý dự án cấp huyện, xã, các đại diện chính quyền có liên quan đến hoạt động dự án như phòng Nội vụ, phòng Giáo dục, Khuyến Nông, Y Tế, Nông Nghiệp, Thú Y...);
- Đại diện các chi hội, tổ nhóm, hộ gia đình, trường học, học sinh... thuộc nhóm người hưởng lợi.

Danh sách đối tượng tham gia cung cấp thông tin được trình bày ở Phụ lục II. Những thông tin thu được từ các nguồn trên được phân tích, đánh giá phụ thuộc vào hoạt động cụ thể của dự án ở từng vùng. Những chỉ tiêu được tập trung đánh giá như sau:

• **Sự phù hợp của thông tin:** Các mục tiêu và mục đích của hoạt động dự án có phù hợp với những vấn đề và nhu cầu đang/cần được giải quyết trong cộng đồng hay không?

• **Hiệu quả của thông tin:** Các hoạt động dự án triển khai như thế nào trong cộng đồng, thông tin phản hồi từ cộng đồng ra sao? Những yếu tố thuận lợi và khó khăn gặp phải trong quá trình triển khai là gì?

• **Tác động của thông tin:** Độ chính xác của các thông tin và những quyết định dựa trên các thông tin này. Khả năng lưu giữ thông tin trong đối tượng hưởng lợi và các bên tham gia dự án sau khi các hoạt động dự án diễn ra.

Các dữ liệu thu thập được thông qua phỏng vấn chuyên sâu, trường hợp nghiên cứu, khảo sát có sự tham gia, thảo luận nhóm... chủ yếu là dữ liệu định tính. Chúng được mã hoá

theo nhóm hoạt động và được phân tích thông qua phương pháp so sánh trước và sau khi các hoạt động diễn ra để tìm ra sự khác biệt có ý nghĩa. Quá trình thu thập dữ liệu và phân tích được thực hiện có kết hợp với sự so sánh kiểm tra chéo các thông tin trong khi phỏng vấn hoặc khảo sát, và kết hợp đối chiếu với các dữ liệu định lượng từ các báo cáo hoạt động của dự án nhằm hạn chế sự sai sót. Nghiên cứu được thực hiện trong vòng một tháng (tháng 4/2012) bao gồm đọc các báo cáo, tài liệu tham khảo, nghiên cứu thực địa và tổng hợp, phân tích, viết báo cáo.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Cách tiếp cận phát triển cộng đồng của Ánh Dương và Thiện Chí.

1.1. Tôn chỉ phát triển cộng đồng

Cách tiếp cận phát triển cộng đồng được Thiện Chí và Ánh Dương tuyên bố rõ ràng với các đối tác và người hưởng lợi. Nó được trình bày ở nơi dễ thấy nhất tại văn phòng làm việc của hai Trung tâm, trình bày trên trang web, và được mỗi nhân viên dự án nắm rõ. Tuyên bố này là “Cung cấp các dịch vụ mang lại lợi nhuận cho cộng đồng dựa theo tinh thần và tôn chỉ của Lão Tử²”. Tôn chỉ này được ghi rõ như sau:

“Đến với người dân. Học từ họ. Yêu thương họ. Bắt đầu với những gì họ biết. Xây dựng từ những gì họ có. Và, khi làm xong, họ sẽ nói: Đó là điều chúng ta đã làm!”

Theo tôn chỉ trên, có thể hiểu Ánh Dương và Thiện Chí sử dụng cách tiếp cận phát triển cộng đồng theo phương thức từ dưới lên trên (bottom-up), với ưu tiên giải quyết nhu cầu và những vấn đề của đối tượng hưởng lợi trước. Đặc điểm này thể hiện rõ ở cách làm việc lấy dân nghèo và người hưởng lợi làm trung tâm, ở sự nhiệt tình và thân thiện trong công tác của nhân viên dự án³. Nó cũng thể hiện rõ ở các hoạt động gần gũi dân nghèo, vô vụ lợi, và cùng với người hưởng lợi thực hiện những điều mà họ cần trong khuôn khổ khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động ở mức tích cực nhất, “cho cần câu chứ không phải cho con cá”, tạo dựng cho người nghèo sự tự tin vươn lên trong điều kiện sức lao động và nguồn lực có thể có của mình.

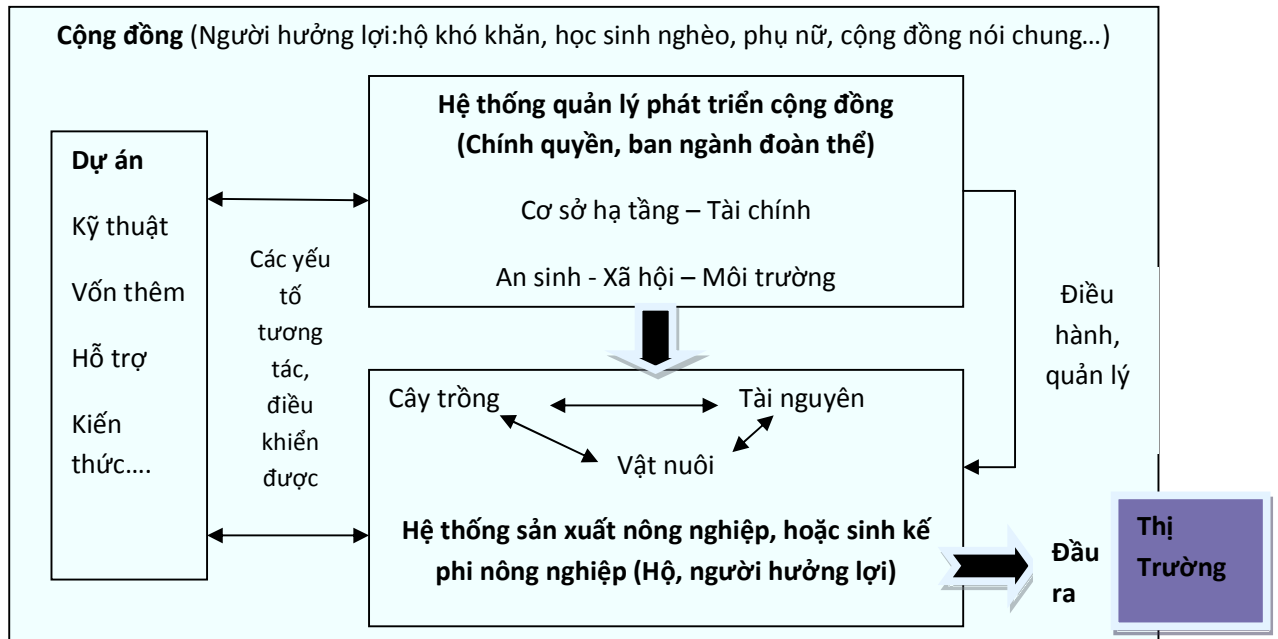
Tuy nhiên, thực tế diễn ra tại các địa phương được khảo sát cho thấy hai trung tâm không đơn thuần chỉ tập trung vào phương thức từ dưới lên trên này. Đối tượng hưởng lợi trong cộng đồng được định hướng giúp phát triển sinh kế, thoát nghèo, vượt khó bằng một phương thức rất linh hoạt: tổng hợp mọi nguồn lực bản thân kết hợp sự trợ giúp từ bên ngoài để nâng cao lượng sản

² Lão Tử là nhà tư tưởng thời cổ đại (700 năm trước công nguyên) của Trung Quốc.

³ 100% ý kiến đánh giá của người được hỏi tại các cơ quan chính quyền, ban ngành đoàn thể và người dân địa phương đều cho rằng nhân viên dự án là người bạn của dân nghèo, đi sâu đi sát với đời sống, tâm tư của người dân, có mối quan hệ tốt với cộng đồng, không để lại ấn tượng gì xấu, được nhiều người trong cộng đồng biết đến.

phẩm đầu ra, tiếp cận thị trường và nâng cao giá trị, tiếng nói của mình. Nhận định này được chứng minh qua mô hình tiếp cận phát triển cộng đồng với các bên tham gia mà các dự án thuộc hai trung tâm đang thực hiện (Xem Sơ đồ 1).

Sơ đồ 1: Mô hình tiếp cận phát triển cộng đồng của Ánh Dương và Thiện Chí



Theo mô hình trình bày ở Sơ đồ 1, Dự án của hai Trung tâm cũng như Hệ thống quản lý phát triển cộng đồng (gồm các chủ thể đại diện bởi chính quyền, ban ngành, đoàn thể...) là tác nhân bên ngoài nông hộ (nhưng nằm bên trong cộng đồng) thực hiện các biện pháp hành chính quản lý, cung cấp các dịch vụ phát triển nhằm trợ giúp cho cộng đồng phát triển thông qua các biện pháp sinh kế nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp (buôn bán, ngành nghề thủ công). Hệ thống quản lý phát triển cộng đồng có các mối quan hệ gắn kết rất chặt với Dự án trong việc thực hiện các yếu tố tương tác, có thể kiểm soát được (controllable factors – ví dụ tạo lập cơ sở hạ tầng, cung cấp tài chính, cải thiện môi trường, hỗ trợ kiến thức, cấp vốn thêm...) cho cộng đồng nhằm tăng khả năng chống chịu hoặc thích ứng của cộng đồng với các yếu tố không kiểm soát được (uncontrollable factors – ví dụ như rủi ro về thiếu cơ hội sinh kế, bệnh tật gia súc gia cầm, biến đổi khí hậu, thất mùa, giá cả không kiểm soát được, đói nghèo, v.v.).

Sự kết hợp trên giúp tạo nên sức mạnh nội tại trong cộng đồng, trở thành những yếu tố “Đầu vào” (Inputs) cho hệ thống sản xuất, sinh kế của người hưởng lợi trong cộng đồng. Sản phẩm của nông hộ hay người hưởng lợi (ví dụ vật nuôi, lúa gạo, hoa màu, sản phẩm thủ công,...) tức yếu tố đầu ra (Outputs) nhờ đó được tăng lên, mang lại sự gia tăng về thu nhập, chất lượng cuộc sống cho người hưởng lợi.

Do các cộng đồng thuộc phạm vi hoạt động dự án còn rất nghèo, nằm ở những vùng xa xôi đi lại khó, nên thường gặp khó khăn trong việc tiêu thụ hay tiếp cận thị trường cho sản phẩm đầu ra của mình. Trong trường hợp này, Dự án lại có vai trò mới rất quan trọng vượt ra khỏi phạm vi cộng đồng: thực hiện các biện pháp tìm kiếm phương thức giải quyết đầu ra, tổ chức thị trường và tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm. Vai trò này đòi hỏi bản thân AD và TC phải tích cực và độc lập hơn trong hoạt động của mình. Đây có thể là thách thức nếu hai trung tâm chưa tổ chức được hệ thống tiêu thụ thị trường hay kêu gọi tài trợ hiệu quả, gây tác động tiêu cực cho hoạt động dự án hay phát triển cộng đồng nói chung⁴.

Như vậy, các dự án của Ánh Dương và Thiện Chí đang thực hiện ở hai cấp độ: (1) tiếp cận cộng đồng để cùng họ giải quyết vấn đề nội tại, và (2) tạo lập mối liên kết bên ngoài để tìm kiếm thị trường, thu hút vốn đầu tư. Các báo cáo hoạt động dự án cho thấy AD và TC đang không ngừng cải thiện hệ thống này, thông qua mối quan hệ giám sát (monitor) và chỉnh sửa (adjustment – thể hiện bằng mũi tên hai chiều ở Sơ đồ 1) giữa các bên liên quan (tức các chủ thể tham gia dự án, như các cơ quan chính quyền, ban ngành đoàn thể, cộng tác viên, nhân viên dự án, người nghèo, học sinh...). Mối quan hệ giữa các bên liên quan, cách giám sát và điều chỉnh các hoạt động dự án mà Ánh Dương và Thiện Chí đang thực hiện được trình bày ở sơ đồ 2.

1.2. Các hoạt động dự án

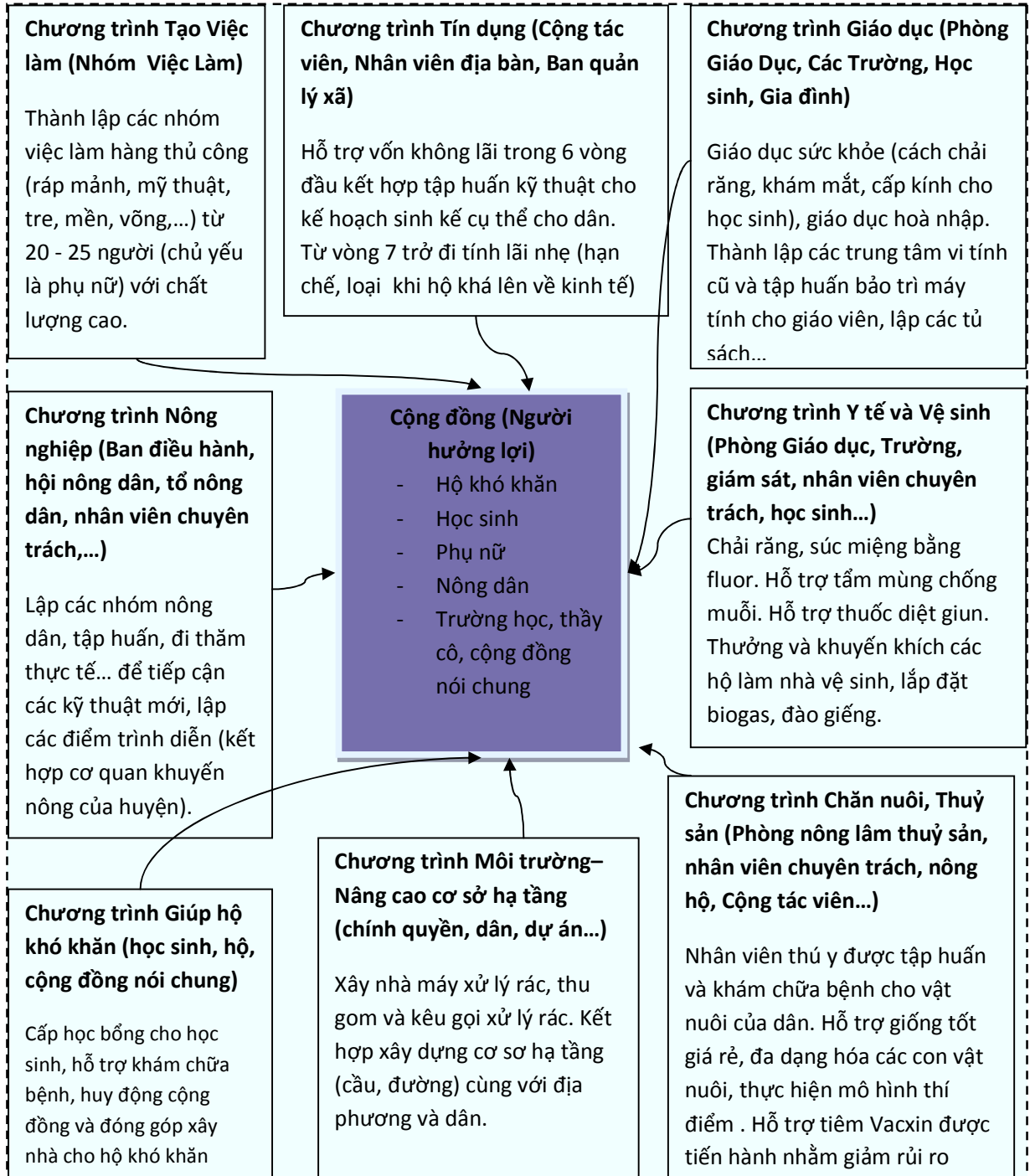
Sơ đồ 2 cho thấy các hoạt động của dự án được Ánh Dương và Thiện Chí thực hiện không đơn thuần chỉ tập trung vào một hay hai đối tượng hưởng lợi, mà xuất phát từ nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau: hộ có tình trạng kinh tế khó khăn đặc biệt, hộ chăn nuôi, trồng trọt, cộng đồng nói chung, học sinh, thầy cô giáo, các tổ chức đoàn thể... theo nhiều hình thức khác nhau: trợ vốn, trợ giúp kỹ thuật, nâng cao ý thức, nâng cao năng lực, phát huy sự tham gia tích cực (người dân tham gia với tư cách làm chủ), có tiếng nói quyết định của mình trong quá trình thực hiện (từ chủ động làm sang ý thức...).

Các hoạt động này từng bước phát triển theo nhu cầu của địa phương, và được Ánh Dương và Thiện Chí tổ chức rất bài bản theo nhiều mức độ khác nhau:

- **Hoạt động chính:** Các chương trình được hình thành dựa trên ý tưởng sáng tạo của các bên liên quan hoặc của bản thân thành viên của Mekong Plus hoặc Ánh Dương, Thiện Chí, sau đó được đưa ra bàn bạc, trao đổi và quyết định thực hiện trong các cuộc họp liên vùng dự án (Ban quản lý các vùng dự án tại Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, Long Mỹ, Phụng Hiệp) hàng quý hoặc tổng kết hàng năm. Ý tưởng, kế hoạch thực hiện, và giải pháp sau đó được viết thành đề án hoặc chương trình hoạt động để gửi xin phép

⁴ Thực tế cho thấy Mekong Plus đã tổ chức các đầu mối tiêu thụ sản phẩm (Mekong Quilts, Mekong Creations) từ rất sớm, và đang hoạt động rất hiệu quả trong việc tạo mẫu sản phẩm, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tuyên truyền và quảng cáo hình ảnh của dự án, kêu gọi tài trợ.

Sơ đồ 2: Các hoạt động dự án thực hiện nhằm phát triển cộng đồng



thực hiện với cơ quan chính quyền có liên quan, và gửi xin nguồn tài trợ. Trong quá trình này, ý kiến và nhu cầu của người dân địa phương chỉ dừng lại ở mức độ thông tin, chính quyền và các đối tác địa phương có tham gia trao đổi, xây dựng khung chương trình, còn quyền quyết định thực hiện nằm ở nhà tài trợ và cơ quan chính quyền có liên quan.

- **Các hoạt động cụ thể:** Nhân viên dự án, người hưởng lợi, cộng tác viên và đối tác địa phương có vai trò chủ động trong việc tiếp thu thông tin về nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện, giám sát kiểm tra và phân phối kết quả đạt được. Số liệu điều tra cho thấy tất cả hộ khó khăn đều lưu giữ số điện thoại liên lạc của cộng tác viên và nhân viên để báo ngay khi có vấn đề gì xảy ra. Cộng tác viên và nhân viên đến thăm hộ khó khăn hoặc địa điểm diễn ra hoạt động (trường học, điểm trình diễn) từ 1-3 lần một tháng, ghi nhận các thông tin liên quan để kịp thời báo cáo và theo dõi hoạt động. Cộng tác viên họp hàng tháng tại văn phòng dự án để báo cáo tình hình (với mẫu báo cáo quy định). Nhân viên chuyên môn họp ít nhất mỗi tháng một lần và họp chuẩn bị trước khi xuống địa bàn thực hiện hoạt động (ví dụ tập huấn nông nghiệp, họp giám sát viên...). Bên cạnh đó, các đối tác thuộc ban ngành địa phương cũng có những kế hoạch động riêng của mình. Họ thường xuyên tham khảo khung hoạt động của dự án, và tiếp cận trao đổi và kết hợp với Trung tâm thực hiện các hoạt động này (ví dụ các chương trình khuyến nông, tiêm chủng, giáo dục môi trường).

1.3. Các bên tham gia dự án

Nhìn chung, mô hình xác định nhu cầu – định hình hoạt động – lên kế hoạch và tổ chức thực hiện của các hoạt động dự án (trình bày ở mục 1.2) được đánh giá là đảm bảo khả năng bám sát tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, nó đòi hỏi tính chủ động và tích cực của bản thân các bên tham gia dự án, người hưởng lợi, cộng tác viên và nhân viên dự án. Phương thức tổ chức quản lý các dự án của Ánh Dương và Thiện Chí hiện nay đã phần nào đáp ứng yêu cầu này.

Khi tiếp cận và đưa dự án về cộng đồng, tất cả các hoạt động đều được Mekong Plus (lúc đó có tên là Vietnam Plus) trực tiếp chỉ đạo điều hành. Chương trình chính tập trung vào các hoạt động tiết kiệm tín dụng trên các nhóm phụ nữ nông cốt, và các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp khác. Từ khi kết thúc giai đoạn I (2004-2009), hoạt động tiết kiệm tín dụng được thu hẹp dần và chuyển giao cho đối tác địa phương (hội phụ nữ) quản lý, Vietnam Plus chuyển việc điều hành trực tiếp của mình sang các trung tâm Ánh Dương và Thiện Chí mới được thành lập, chỉ giữ lại vai trò của nhà kêu gọi tài trợ và định hướng phát triển và thực hiện các dự án. Sự chuyển đổi này có mặt tích cực là phát huy vai trò chủ động của các bên liên quan, mở rộng khả năng huy động nguồn lực (đặc biệt là kêu gọi vốn tài trợ). Từ đó, các vùng dự án hoạt động do Mekong Plus tài trợ cũng rộng lớn hơn (các huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Thuận Nam ở Bình Thuận; Long Mỹ và Phụng Hiệp ở Hậu Giang, mở rộng sang Campuchia), các hoạt động dự án phong phú hơn (ví dụ sự thành công trong việc nghiên cứu ứng dụng sản xuất xe đạp tre tại

Tánh Linh), kêu gọi thêm được các nguồn tài trợ từ Ngân hàng thế giới, Care... để tổ chức thực hiện các hoạt động phụ thêm có ích cho cộng đồng⁵.

Hiện các bên tham gia dự án tại Tánh Linh và Long Mỹ có phương thức tham gia quản lý các hoạt động dự án cụ thể như sau:

- **Mekong Plus:** Kêu gọi, huy động các nguồn vốn tài trợ, định hướng quản lý chung. Hiện Mekong Plus đã mở rộng phạm vi hoạt động sang Campuchia, với mô hình hoạt động và kinh nghiệm thực hiện chia sẻ và học hỏi lẫn nhau từ các đối tác quốc tế và Việt Nam.
- **Mekong Quilts:** Được thành lập từ năm 2001, chịu trách nhiệm tiếp cận thị trường, và tiêu thụ sản phẩm may, thêu, ráp mảnh từ các chương trình tạo việc làm của các trung tâm. Mục tiêu của bên tham gia này là tạo việc làm tận dụng ưu thế khéo tay của phụ nữ Việt Nam, tận dụng thời gian rảnh rỗi của phụ nữ bên cạnh nghề nông và nội trợ. Ngoài tiền lương trả trực tiếp cho người tham gia các nhóm làm việc, lợi nhuận từ bán sản phẩm được sử dụng cấp kinh phí cho các chương trình phát triển cộng đồng.
- **Mekong Creations:** Phương thức hoạt động như Mekong Quilts, sáng lập trẻ hơn, tập trung vào các sản phẩm đồ dùng mỹ thuật gia đình, hàng lưu niệm, sản phẩm tận dụng nguồn nguyên liệu địa phương (tre, nứa, lục bình) hoặc từ giấy vụn... Bên tham gia này kết hợp nhuần nhuyễn giữa công tác đào tạo nghề cho phụ nữ hay nhóm viên việc làm, không ngừng tạo mẫu mới để thu hút khách hàng, tổ chức tiêu thụ sản phẩm ở các vùng trọng điểm du lịch (Tp. HCM, Hà Nội, Phan Thiết, Phnom Penh, Siem Riep), được các nhóm viên trong chương trình tạo việc làm đánh giá rất cao.
- **Chính quyền địa phương:** Chia làm 3 cấp độ
 - o **Chính quyền cấp tỉnh** quản lý hoạt động các trung tâm trong khuôn khổ hội liên hiệp các tổ chức khoa học. Cấp chính quyền này quan tâm đến hiệu quả hoạt động của dự án và mức độ tuân thủ pháp luật. Qua đánh giá của các chuyên gia (đại diện Phòng Nội vụ hoặc UBND các huyện), hoạt động của dự án mang lại lợi ích cho địa phương, chưa có vấn đề đáng tiếc gì xảy ra, do đó sự tiếp tục và mở rộng hoạt động của dự án trên địa bàn các huyện đang rất được mong đợi (Ví dụ tiếp tục giai đoạn III của Thiện Chí).
 - o **Chính quyền huyện** thường cử một phó chủ tịch UBND và đại diện các ban ngành liên quan (Phòng giáo dục, khuyến nông, y tế, nông nghiệp...) thành lập ban quản lý dự án cấp huyện. Ban quản lý này có vai trò trực tiếp chỉ đạo hoặc liên kết thực hiện các hoạt động giữa chính quyền và Ánh Dương/ Thiện Chí.

⁵ Các nhóm gây quỹ của Ánh Dương và Thiện Chí đã đạt được thành công nhất định khi nhận được vốn tài trợ thưởng lắp đặt túi Biogas, làm nhà vệ sinh, các chương trình biến đổi khí hậu... (xem báo cáo hoạt động năm 2011 của Ánh Dương và Thiện Chí).

Qua khảo sát, mối quan hệ giữa Ban quản lý dự án của chính quyền và các trung tâm là rất tốt, trên cơ sở tham vấn lẫn nhau về mục đích và phương hướng hoạt động hàng năm (công tác lập kế hoạch), phối hợp triển khai – thực hiện các hạng mục hoạt động dự án (Hai hoạt động hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất – cầu, đường, cống, nhà vệ sinh, nhà máy xử lý rác... và y tế học đường, cấp phát học bổng được các thành viên Ban quản lý dự án của chính quyền đánh giá cao nhất vì mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng địa phương, phù hợp mục tiêu của hai bên.

- **Chính quyền cấp xã:** Cử phó chủ tịch UBND xã, đại diện Hội phụ nữ, Hội nông dân và các ban ngành đoàn thể khác tham gia vào ban quản lý dự án. Đây là bên tham gia đi sâu đi sát với hoạt động dự án tại địa phương, chịu trách nhiệm đảm bảo tư cách tham gia của người dân trong cộng đồng (giới thiệu hộ khó khăn, ký xác nhận vào đơn xin hỗ trợ vốn của họ, tham gia thu hồi nợ quá hạn nếu có...). Chính quyền cấp xã cũng là đại diện của cộng đồng đứng trung gian và làm đầu mối kêu gọi tham gia các hoạt động của địa phương (làm cầu, làm đường, tuyên truyền vận động).
- **Ánh Dương và Thiện Chí:** Các trung tâm này được tổ chức theo mô hình gần như là một cơ quan quản lý theo chức năng, với giám đốc trung tâm chịu trách nhiệm chung, các phó giám đốc phụ trách chuyên môn, các nhân viên quản lý vốn (chương trình hộ khó khăn) kết hợp hoạt động chuyên môn được phân theo từng tổ (tổ nông nghiệp, tổ thú y, tổ y tế học đường, tổ gây quỹ...). Ngoài ra còn có đội ngũ cộng tác viên làm việc bán thời gian ở cộng đồng chịu trách nhiệm bám sát các hộ khó khăn. Các trung tâm tổ chức họp cộng tác viên hàng tháng, sau đó họp toàn thể nhân viên để báo cáo kết quả công việc và lập kế hoạch công việc sắp đến. Giám đốc dự án các vùng họp với nhau 3 tháng 1 lần để trao đổi kinh nghiệm và thống nhất kế hoạch hành động trong thời gian tới.

Nhìn chung, trách nhiệm của từng bộ phận được phân công rất rõ ràng: các trung tâm có bảng phân công công việc, lịch làm việc của từng thành viên được trình bày rõ ràng ở các văn phòng trung tâm, các bản báo cáo có thể tiếp cận và tham khảo dễ dàng, nhân viên được khuyến khích trao đổi và đóng góp ý kiến, phát huy sáng tạo trong công việc. Có thể thấy, hệ thống thông tin nội bộ của Ánh Dương và Thiện Chí được chú ý xây dựng và phát huy, tuy nhiên do nhân viên phụ thuộc khá nhiều vào cộng tác viên khi tiếp cận các hộ khó khăn ở cộng đồng, nên thông tin phản ánh ở bộ phận này có thể bị sai lệch nếu không có chế độ giám sát thích hợp (vấn đề này sẽ thảo luận kỹ hơn ở phần 1.4).

- **Hội phụ nữ, hội nông dân:** Là hai đối tác được xem là tham gia tích cực vào hoạt động dự án. Hội phụ nữ do đặc thù gắn liền với phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên gặp thuận lợi khi tham gia hoạt động dự án. Trong giai đoạn trước, khi chương trình tiết kiệm tín dụng còn hoạt động, vai trò của hội phụ nữ được xem trọng. Hiện nay, hội phụ

nữ và nông dân đóng vai trò kết hợp thực hiện, tuyển và giới thiệu hộ khó khăn vào dự án.

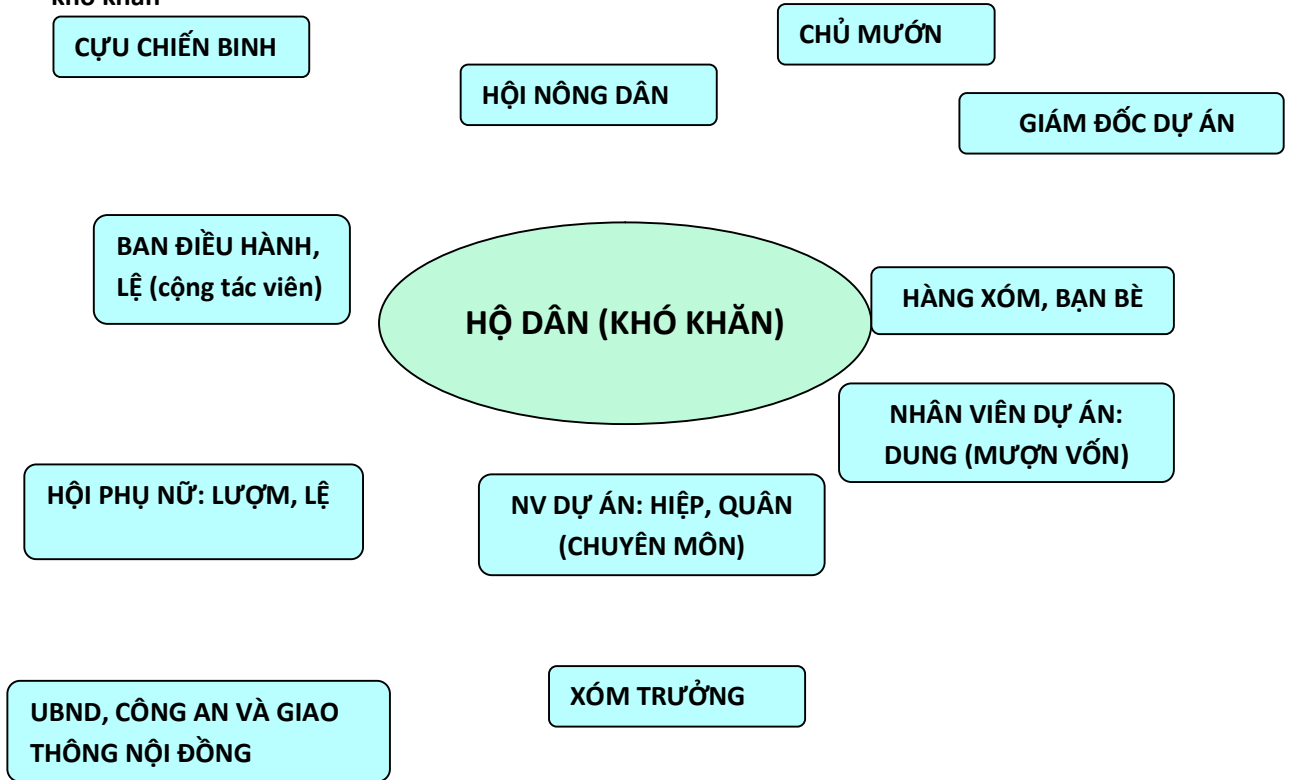
- **Trường học, trạm y tế:** Là những đối tác không thể thiếu cho hoạt động y tế – học đường của các trung tâm. Họ tham gia tổ chức, giám sát thực hiện các chương trình y tế học đường, chăm sóc sức khỏe. Thành viên ban giám sát thực hiện các hoạt động này hầu hết là hiệu trưởng, hiệu phó các trường tiểu học, phổ thông cơ sở trên địa bàn. Những thầy cô giáo của trường trực tiếp tham gia các lớp tập huấn (vệ sinh răng miệng, giáo dục hoà nhập,...) với thái độ tích cực tuy áp lực công việc vì thế cũng tăng lên. Học sinh các trường hầu như không quen và gặp khó khăn lúc ban đầu khi thực hiện (ví dụ con em người dân tộc ít người chưa có thói quen đánh răng, những lần đầu chải răng bị chảy máu nhiều). Sau đó, các em quen dần đi và đạt kết quả khả quan khi kiểm tra, giám sát về chỉ số mảng bám giảm, về thói quen vệ sinh răng miệng hàng ngày, tỷ lệ bỏ học sau khi nhận học bổng giảm, học sinh gặp khó khăn học tập như thiếu năng trí tuệ, có tật... được hướng dẫn hoà nhập với bạn bè, trường lớp...
- **Đối tượng hưởng lợi:** Đối tượng hưởng lợi của dự án rất nhiều, từ các hộ nghèo hoặc gặp khó khăn trong sinh kế, các gia đình đặc biệt khó khăn, học sinh, các nhóm cần việc làm... cho đến cộng đồng nói chung. Sự tham gia của các đối tượng này vào hoạt động dự án được đánh giá là cao, nhờ các biện pháp làm việc trực quan (dự án hỗ trợ có điều kiện, đóng góp một phần làm cho dân địa phương thấy trước mô hình như xây cầu, đường để họ tin, tích cực đóng góp và tham gia) tạo sự tin tưởng ở dân và chính quyền địa phương. Thông tin về dự án từ đó cũng được đối tượng hưởng lợi chú ý tìm hiểu, sau đó tiếp cận và tham gia. Các quy trình này được mô tả cụ thể ở phần sau.

1.4. Quy trình quản lý thông tin hoạt động các dự án

Tuỳ theo từng hoạt động cụ thể của dự án, mức độ tiếp cận để tìm hiểu thông tin dự án, chủ động tham gia hoạt động dự án ở các đối tượng hưởng lợi khác nhau là khác nhau. Ví dụ để tìm hiểu các bên tham gia quản lý và thực hiện chương trình tín dụng hỗ trợ hộ khó khăn, nhóm nghiên cứu và những người cung cấp thông tin đã cùng nhau làm việc, xác định mức độ thân cận với các bên tham gia dự án theo đánh giá của các hộ khó khăn thông qua sơ đồ Venn⁶ như trình bày ở Sơ đồ 3.

⁶ Theo Phương pháp đánh giá mức độ ưu tiên theo Sơ đồ Venn, người cung cấp thông tin được yêu cầu viết ra giấy các đối tượng có liên quan đến hoạt động thường ngày của mình, trên cơ sở Bên có quyền quyết định lớn hơn thì to hơn, Bên liên quan trực tiếp đến hoạt động sử dụng vốn, hoạt động cho sinh kế của mình nhiều hơn thì xếp gần nông hộ hơn.

Sơ đồ 3: Sơ đồ Venn về mức độ thân cận với các bên tham gia dự án theo đánh giá của các hộ khó khăn

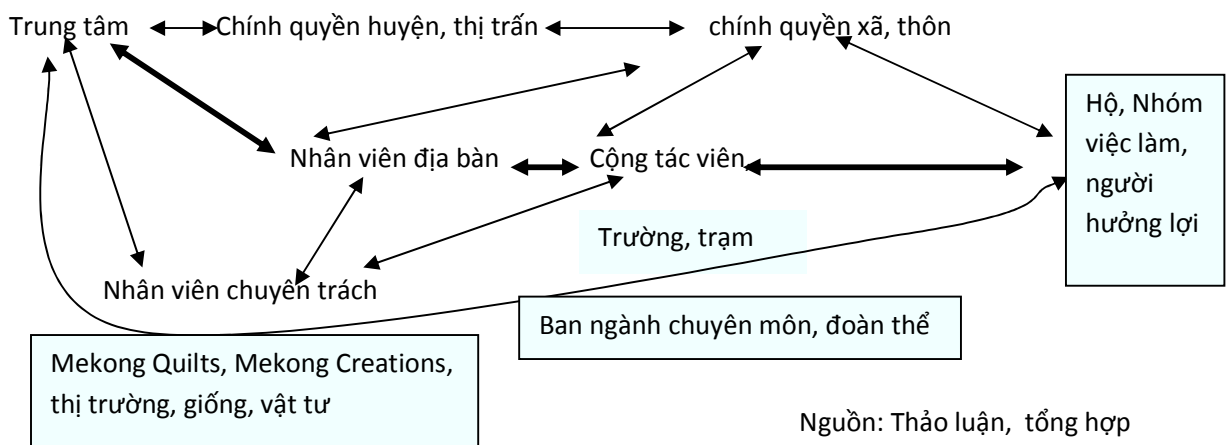


Nguồn: Tổng hợp kết quả thảo luận nhóm (11 người) tại Tánh Linh

Theo như sơ đồ, hàng xóm, nhân viên dự án (quản lý vốn, nhân viên chuyên môn, cộng tác viên và người của hội phụ nữ, hội nông dân được xem là những đối tác hay bên liên quan quan trọng nhất (được người thảo luận đặt gần vị trí trung tâm nhất). Những đối tượng có ý nghĩa nhất định đối với người dân trong việc tiếp cận, trao đổi thông tin, nhờ trợ giúp, tìm kiếm nguồn hỗ trợ và bày tỏ nguyện vọng. Người dân đánh giá hàng xóm, cộng tác viên, nhân viên dự án là những đối tượng mà các hộ này tiếp cận đầu tiên để tìm kiếm sự trợ giúp, cho thấy sự quan trọng của các đối tượng này đến sinh kế của người cung cấp thông tin. Mặc tích cực của điều này là nhân viên dự án hay cộng tác viên có tiếng nói rất quan trọng với các hộ khó khăn, nhưng bất kỳ sự chậm trễ hay sai sót nào của họ cũng có thể gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động dự án.

Để nhìn thấy kỹ hơn về đường đi của thông tin, mối quan hệ qua lại của các đối tác tham gia thực hiện dự án về tiếp nhận thông tin, thực hiện và phản hồi được trình bày ở Sơ đồ 4.

Sơ đồ 4: Lược đồ thông tin giữa các bên tham gia dự án



Trong lược đồ trên, thông tin từ Dự án xuống dân qua nhiều đường khác nhau: qua chính quyền các cấp, qua nhân viên dự án (nhân viên địa bàn, cộng tác viên và nhân viên chuyên trách), trung gian của các đơn vị tạo việc làm, cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm, hoặc qua các kênh truyền thông khác. Ở chiều ngược lại, thông tin từ người hưởng lợi lên dự án thường chỉ qua ba hướng: qua cộng tác viên (nhân viên của dự án), qua chính quyền thôn và trực tiếp giữa những người dân với nhau (bằng truyền miệng,).

Thông tin được truyền đi hai chiều, và kênh thông tin chính được đánh giá là trực tiếp từ Dự án (văn phòng hai trung tâm) – nhân viên dự án (nhân viên địa bàn, chuyên trách, cộng tác viên) – người hưởng lợi. Kênh từ người dân lên chính quyền chủ yếu ở mức độ xác nhận tính hợp lệ trong các khoản cho vay mượn, trợ giúp, và trong việc tìm kiếm sự đồng thuận, cùng tham gia ở các thành viên.

Theo ý kiến của những người được điều tra, kênh thông tin từ dự án – nhân viên – cộng tác viên- người dân được xem là quan trọng nhất (đường in đậm trong lược đồ). Lý do thứ nhất là dự án áp dụng theo cách đi sâu, đi sát với nhân dân, bám sát địa bàn nhằm quản lý tốt nguồn vốn đã cung cấp. Lý do thứ hai được đề cập là kênh thông tin và cách thực hiện hoạt động dự án qua kênh này góp phần tạo sự khác biệt giữa dự án và các chương trình hỗ trợ phát triển khác, thể hiện ở ý kiến đánh giá sau:

Hộp 1: Ý kiến đánh giá của Trưởng ban quản lý dự án - xã Thuận Hưng, Long Mỹ

Thuận Hưng là xã vùng sâu xa, có số hộ nghèo nhiều, nhu cầu của địa phương cao. Dự án đã về hỗ trợ vốn và khoa học kỹ thuật, hướng dẫn dân nuôi trồng cây con. Nhiều hộ đã được cho ra khỏi chương trình do khá lên, không phải lo ăn, làm ngày nào ăn ngày đó như trước nữa. Ảnh hưởng của dự án rất sâu sắc ở chỗ sát thực tế, thực hiện theo mô hình sản xuất, có tác dụng với các hộ có điều kiện lao động, muốn làm nhưng chưa có điều kiện và nguồn giống, vốn thêm để làm. Khi người dân tham gia dự án, làm ăn được, họ theo đó làm hoà, đời sống kinh tế khá lên. Đôi khi có một số ảnh hưởng tiêu cực, ví dụ nuôi gà bị bệnh chết, dân được nhân viên dự án khuyến nghị thay đổi mô hình, lấy lời sau bù lỗ trước.

Làm chương trình này thấy nhân viên và ctv rất cực, đòi hỏi họ siêng tới nhà dân, hướng dẫn phòng chống rủi ro, tiêm ngừa. Khi bắt đầu chương trình, cán bộ ấp chỉ giới thiệu nhà nghèo đủ tiêu chuẩn, ctv và nhân viên chương trình đi khảo sát xem có đúng vậy không, sau đó xác định phải có mô hình, kế hoạch làm ăn mới cho mượn. Số vốn cho mượn rất ít, đợt đầu 1 triệu đồng, cao nhất 2 – 3 triệu đồng tùy mô hình, rồi giúp mua giống gà, vịt tốt với giá rẻ hơn thị trường (rẻ hơn 1000đ/con), xong tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật,... Dự án cho mượn cần câu chứ không cho mượn cá, thường tiếp cận dân giải thích rất rõ tiêu chí lựa chọn đối tượng trợ giúp của chương trình (hộ khó khăn, không đủ điều kiện vay, không có tài sản thế chấp), nghèo nhưng phải chí thú làm ăn, có tâm huyết, nếu không không giải quyết. Dự án giải quyết trợ giúp phát triển bằng cách xác định từng hộ, sau đó theo dõi kỹ, đi thăm hàng tháng. Cách làm này tốt, ít có lỗi hỏng, không như chúng tôi (Quản lý nguồn vốn của ngân hàng chính sách) cho vay 40 hộ, tổng vốn tới 200 triệu đồng nhưng không quan tâm mục đích sử dụng vốn, hiện giờ chưa thu được vốn (5-8triệu đồng/hộ).

Nguồn: Ý kiến của anh Nguyễn Thanh Hùng, Phó chủ tịch xã Thuận Hưng, Long Mỹ

Phần lớn nhân viên của dự án đều làm việc kiêm nhiệm: họ vừa là nhân viên địa bàn (bám sát địa bàn, quản lý vốn hộ khó khăn) vừa là thành viên của các tổ chuyên môn thuộc các lĩnh vực y tế, môi trường, nông nghiệp, chăn nuôi thú y, tài chính... Trung bình mỗi xã có số hộ khó khăn được trợ giúp là 60-80 hộ, công tác chuyên môn được giao cho tổ tối đa 4 nhân viên trên khắp địa bàn dự án. Đường đi từ văn phòng dự án đến các địa bàn thường rất xa (dài nhất 70 km), đường xá đi lại khó khăn (cầu khỉ, đường đất, làng của đồng bào dân tộc)... do đó để hoàn thành yêu cầu bám sát từng hộ hay đối tượng trợ giúp đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức cho nhân viên dự án. Để làm được điều này, nhân viên dự án thường dựa vào cộng tác viên (quản lý trung bình 50-60 hộ khó khăn, hưởng 19.000đ quản lý phí/hộ). Các cộng tác viên này được dự án đào tạo và mời làm việc sau quá trình thử thách, có kinh nghiệm và mối quan hệ tốt trong làm việc với cộng đồng. Áp lực công việc và những điều kiện khách quan cho thấy sự phụ thuộc của nhân

viên dự án vào cộng tác viên là rất lớn, đòi hỏi trình độ, tính tích cực và trung thực của cộng tác viên trong các hoạt động này rất cao.

Hộp 2: Chân dung một Cộng tác viên

- Đã có kinh nghiệm tham gia nhiều công tác xã hội (chính quyền, bên ngoài). Cộng tác với dự án từ 7/2010 đến nay. Làm công việc của dự án trung bình 10 ngày/tháng (đôi khi 15 ngày tùy mùa vụ).
- Hàng tháng thăm viếng từ 1-3 lần các hộ khó khăn, theo dõi, đôn đốc hoạt động sinh kế, đảm bảo trả vốn mượn.
- Hàng tháng hàng quý nhận các kế hoạch tuyên truyền về sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa bệnh tật, nâng cao ý thức người dân, trẻ em... Do dự án giao nhiệm vụ, được tập huấn trước về vệ sinh môi trường, biến đổi khí hậu (Nhân viên Chúc, Đang, Oai), Chăn nuôi (Nhân viên Trần, Giang).
- Có hồ sơ theo dõi, báo cáo bằng văn bản cụ thể tình hình quản lý vốn, về văn phòng dự án họp 8h sáng ngày 19 hàng tháng. Nhân viên dự án kiểm tra đột xuất.
- Thành tích: Sắp có 20 hộ có hiệu quả tốt chuẩn bị đề xuất ra khỏi chương trình (kinh tế tương đối ...), ctv sẽ đề xuất về dự án thông qua nhân viên (báo rõ mức thu nhập, tài sản, hoàn cảnh sống, việc làm của thành viên, tuổi lao động...). Đồng thời khảo sát mới 16 hộ do chính quyền ấp giới thiệu, sau đó lập hồ sơ cùng nhân viên điều tra – khảo sát lần 2, tiến hành chụp hình hiện trạng, chuyển hồ sơ về trung tâm đề nghị giúp cho mượn vốn.
- Thích công việc, có lợi cho địa phương, đặc biệt cho dân nghèo, thu nhập 1 triệu/tháng

Cộng tác viên: Nguyễn Văn Tài, Long Mỹ

Sự phụ thuộc cao của nhân viên dự án vào cộng tác viên cộng thêm áp lực chuyên môn và các điều kiện khách quan khác đặt ra vấn đề về tính chính xác và chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động dự án, thu thập và phản hồi thông tin. Nhận thức được điều này, Ánh Dương và Thiện Chí đã thực hiện một số biện pháp tổng hợp, ví dụ tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho nhân viên (cấp tiền khấu hao và xăng xe hàng tháng), lương vừa đủ sống (100% ý kiến nhân viên được hỏi), cộng thêm các biện pháp kiểm tra chéo, kiểm tra đột xuất, các biểu mẫu báo cáo theo quy định. Một điều đáng lưu ý là hai vùng dự án đều áp dụng phương pháp “Thay đổi quan trọng nhất” (Most Significant Changes - MSC) được Rick Davies và Jess Dart phát triển từ năm 1994 nhằm giám sát và đánh giá để theo dõi, nhìn nhận lại những thay đổi đã xảy ra trong cộng đồng sau khi thực hiện hoạt động dự án.

Hộp 3: Phương pháp MSC được áp dụng tại Ánh Dương và Thiện Chí

- Ghi lại các câu chuyện thay đổi của người thụ hưởng, gia đình hộ khó khăn hoặc có tham gia các hoạt động dự án trong cộng đồng. Những người này cũng có thể là cộng tác viên, nhân viên, nhóm trưởng, trưởng ban điều hành dự án. Người ghi chép câu chuyện có thể tự viết về mình.
- Năm (5) lĩnh vực được tập trung quan tâm là Thay đổi về thu nhập; Thay đổi năng lực; Thay đổi cuộc sống; Thay đổi sự tham gia, đoàn kết; Thay đổi về công tác quản lý.
- Mỗi vùng dự án được khuyến khích có 50 câu chuyện, sau đó bình chọn 5 câu chuyện tiêu biểu nhất.
- Các câu chuyện này được sử dụng như là một nguồn thông tin tích cực trong vận động tài trợ, báo cáo kết quả hoạt động dự án.

Dù còn một số hạn chế (ví dụ chưa quan tâm đến các thay đổi ở góc độ tiêu cực), chỉ tổ chức thực hiện theo đợt, và mỗi đợt thực hiện có thể gây thêm áp lực cho nhân viên dự án, nhưng đây là minh chứng cho thấy Ánh Dương và Thiện Chí có rất nhiều cố gắng trong việc xác định lại hiệu quả dự án và tự đánh giá lại hoạt động của mình, tạo nguồn lưu trữ thông tin có giá trị cho các hoạt động tạo vốn, rút kinh nghiệm khi đề ra hoạt động mới. Một số khuyến nghị được đề xuất bổ sung vào nguồn dữ liệu về các câu chuyện MSC như sau:

Hộp 4: Khuyến nghị về tổ chức cơ sở dữ liệu bổ sung vào nguồn câu chuyện MSC

- Khi tuyển chọn các hộ khó khăn vào chương trình, các cuộc khảo sát được thực hiện rất kỹ với tiêu chí tuyển chọn và dữ liệu được ghi nhận cẩn thận trong các sổ điều tra. Sổ này được nhân viên giữ để theo dõi và báo cáo khi cần thiết. Nên chăng dự án tổ chức tập hợp các số liệu trên các sổ (cộng hình ảnh chụp được) làm hệ thống cơ sở dữ liệu ban đầu. Nó là điều kiện cần thiết làm cơ sở bổ sung dữ liệu sau này, từ đó phát triển thành các mẫu câu chuyện thành công hay thất bại rất dễ dàng.
- Mỗi một hộ khó khăn tham gia chương trình sẽ được khảo sát lại sau mỗi vòng vay vốn, được ghi nhận vào sổ. Sau đó, khi họ có tiến bộ về điều kiện kinh tế và được chọn cho ra chương trình (đôi khi có hộ vi phạm quy định buộc phải ra chương trình). Sử dụng một cơ sở dữ liệu thống nhất để tổng hợp và ghi nhận điều kiện sinh kế trước và sau khi gia nhập hoạt động dự án của tất cả các hộ trên các địa bàn, bao gồm các biến đổi và lựa chọn sinh kế ở các vòng hỗ trợ vốn, sự thay đổi, tăng thêm thu nhập hoặc điều kiện sống đạt đến mức vượt khỏi tiêu chuẩn trợ giúp của chương trình... có thể là nguồn minh chứng thiết thực nhất cho hiệu quả hoạt động sau bao nhiêu nỗ lực của dự án.
- Cơ sở dữ liệu trên có lợi cho công tác tổng hợp báo cáo và viết thành các câu chuyện MSC nhằm kêu gọi tài trợ, gây quỹ. Chúng cũng có thể là nguồn tham khảo thành công

cho các hộ khó khăn mới tham gia.

- Những trường hợp khó khăn thất bại về mô hình mang ý nghĩa rút ra bài học kinh nghiệm và tránh sai sót trong việc thiết kế các mô hình mới.
- Các nguồn thông tin này sẵn có trong các dữ liệu báo cáo của hoạt động, chỉ cần thu thập thêm thông tin khi khảo sát lúc cho ra khỏi dự án... là hoàn toàn có thể viết thành câu chuyện, giảm áp lực cho người đi phỏng vấn, nhân viên (và cả những hộ dân vì có thể họ không nhớ rõ những gì diễn ra trước đây).

Nguồn: Tổng hợp thảo luận

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả làm việc, bản thân nhân viên của các trung tâm được khảo sát cũng đề xuất những biện pháp giúp họ phát huy tốt công việc bản thân hơn, tránh những sai sót gặp phải trong quá trình quản lý:

- Chú trọng quá trình kiểm tra chéo và kiểm tra đột xuất các hoạt động dự án.
- Có chế độ khen thưởng và lương bổng hợp lý (đặc biệt trong thời buổi kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao hiện nay).
- Chú trọng phát huy văn hoá công ty, tập huấn và tạo môi trường giúp nhân viên hiểu sâu hơn về tôn chỉ và mục tiêu của dự án, tạo sự tự hào và gắn bó khi làm việc cho dự án, phát huy sự sáng tạo, phong cách (nhiệt tình, nhanh nhẹn, đồng phục) và tinh thần làm việc (nhiệt tình, chịu khó, gần gũi với người dân) của nhân viên. Từ đó cũng nâng cao mức độ biết đến dự án (thông qua truyền thông, tổ chức các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa)

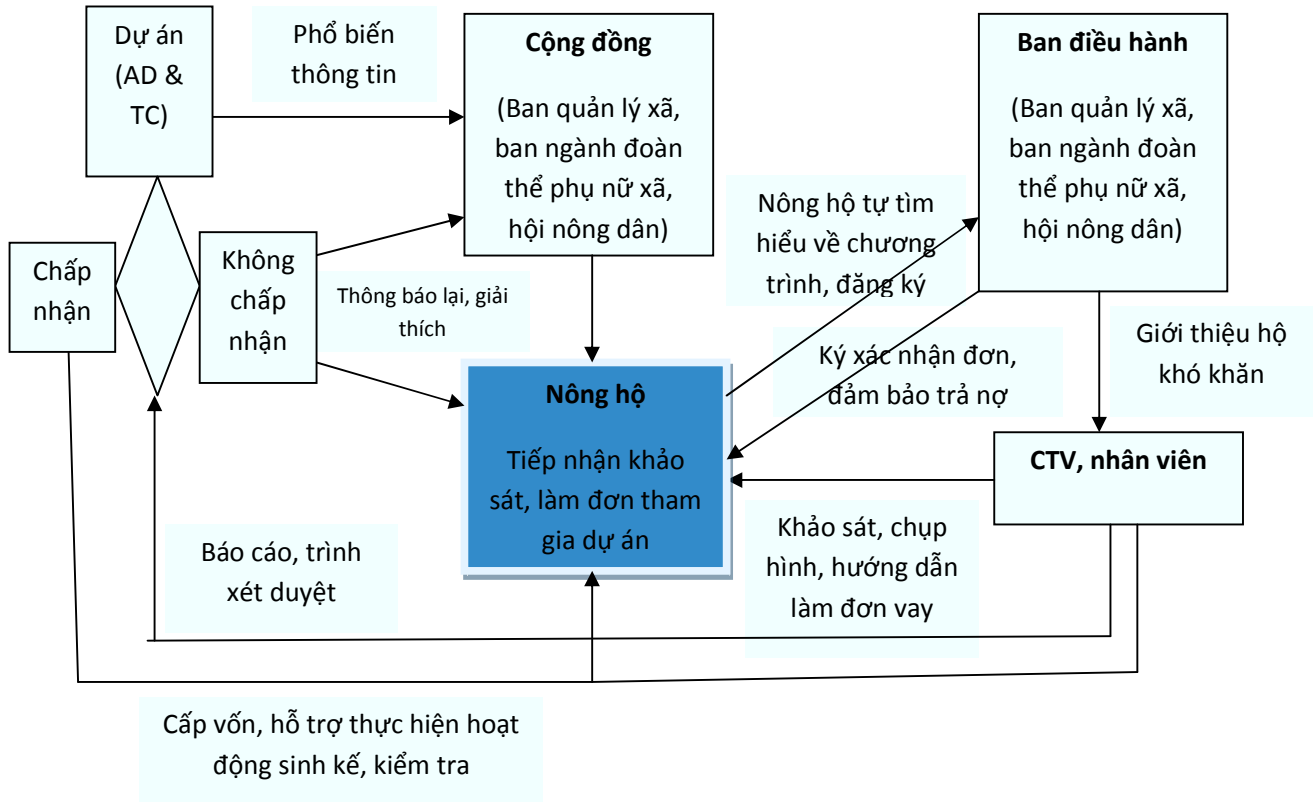
2. Quá trình quản lý, thực hiện một số hoạt động dự án

2.1. Quá trình lựa chọn hộ khó khăn để trợ giúp vốn, phát triển sinh kế

Tham gia dự án là hoạt động tự nguyện, người dân thấy có lợi thì mới tham gia. Ánh Dương và Thiện Chí đưa ra các tiêu chí và quy trình rất rõ ràng để xác định và chọn các hộ khó khăn, khó khăn đặc biệt để trợ giúp (Xem Phụ lục III: Quy trình trợ giúp hộ khó khăn đặc biệt của Thiện Chí và Ánh Dương). Nhìn chung, đặc điểm của các quy trình lựa chọn mà các dự án áp dụng là phổ biến nội dung của chương trình về cộng đồng thông qua ban quản lý địa phương và các ban ngành đoàn thể (chủ yếu là hội phụ nữ và hội nông dân), sau đó các ban ngành đoàn thể này giới thiệu hộ phù hợp với điều kiện và có nguyện vọng tham gia đến cộng tác viên và nhân viên dự án. CTV và nhân viên sẽ đến hộ dân khảo sát tình hình thực tế, tiến hành chụp hình và lưu trữ

thông tin khảo sát để làm bằng chứng, sau đó nhờ sự đảm bảo của ban điều hành xã, các biện pháp hỗ trợ sẽ được quyết định thực hiện. Quy trình này thể hiện ở sơ đồ sau:

Sơ đồ 5: Quy trình lựa chọn hộ khó khăn để trợ giúp phát triển kinh tế



Theo khảo sát, một số hộ dân không được vay mượn vốn của Dự án cũng có nêu ý kiến thắc mắc. Tuy nhiên, sau khi nhận được lời giải thích của nhân viên, CTV và ban quản lý dự án tại xã, rằng Dự án phải khảo sát đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn trợ giúp thì mới được chọn tham gia dự án, những hộ dân xung quanh nhìn chung là hài lòng. Hiện những thành viên thuộc hộ khó khăn có tham gia dự án biết rất rõ tiêu chí để được chọn vào dự án, ví dụ như sau:

Bảng 1: Phân loại hộ tham gia dự án và không tham gia dự án

HỘ ĐƯỢC CHỌN THAM GIA DỰ ÁN	HỘ KHÔNG ĐƯỢC CHỌN THAM GIA DỰ ÁN
<ul style="list-style-type: none"> Hộ nghèo, hộ khó khăn có bình quân thu nhập dưới 400.000/tháng và mong mỗi được tạo điều kiện làm kinh tế cải thiện cuộc sống; Hộ có con nhỏ, mới ra ở riêng, không có việc làm, đồng con ăn học. Không có vốn đầu tư. Có điều kiện chăn nuôi, có ruộng rẫy, thiếu vốn làm ăn, muốn làm ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> Hộ nghèo nhưng không ham làm, ham chơi, uống rượu, có thói quen xấu, mất uy tín, không có chí làm ăn. Hộ giàu: Có nhiều ruộng, nhiều trâu bò hoặc vật nuôi trong nhà Những hộ không cần Dự án giúp vì dự án giúp rất ít vốn và kèm theo các điều kiện về kế hoạch làm ăn, phải làm lụng này nọ

Nguồn: Tổng hợp các buổi Thảo luận nhóm, Tánh Linh

Các hộ khó khăn được khảo sát đánh giá khá cao về hiệu quả phát triển kinh tế đạt được khi tham gia dự án. Họ cho rằng khi tham gia dự án, họ được trợ giúp kiến thức chăn nuôi (gà, heo, phòng bệnh và điều trị), làm ruộng và trồng trọt (mì, bắp, lúa, trị nấm), được tham quan các mô hình cây hoặc con có hiệu quả, và nâng cao uy tín trong cộng đồng (được những người khác tôn trọng hơn, tự tin trong giao tiếp, mạnh dạn hơn trong quan hệ với hàng xóm hay khi tiếp xúc với chính quyền địa phương).

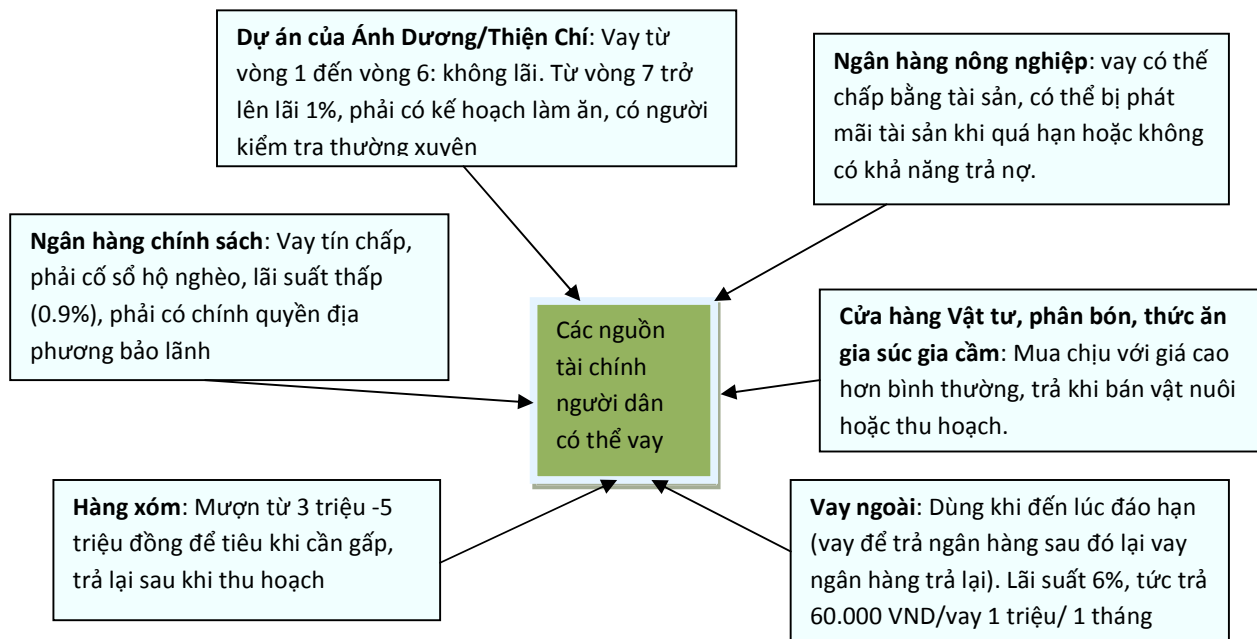
Như trình bày ở sơ đồ 5, người dân cho rằng cộng tác viên, hội phụ nữ, Ban điều hành là những người xác định đối tượng tham gia (Ví dụ: một chị ở xã Măng Tố phát biểu: “Đối với hộ nghèo nếu muốn tham gia dự án thì phải liên hệ với cô Năm (CTV)”). Để quyết định cho họ có tham gia hay không, cộng tác viên khảo sát trước rồi thông qua BÐH, sau đó nhân viên xuống khảo sát và quyết định.

- Để khảo sát một hộ dân, nhân viên và CTV mất khoảng 1 giờ. Các thông tin cần khảo sát bao gồm: vì sao muốn vay vốn, vay vốn để làm gì, sức khỏe gia đình, tình hình con ăn học,...sau đó chụp hình hộ dân.
- Khi đã khảo sát và quyết định cho tham gia chương trình, nhân viên, CTV làm hồ sơ và cấp vốn. Số tiền được vay có thể tăng lên theo số vòng vay. Vòng 1 là 1 triệu đồng, tăng lên ở các vòng sau tùy trường hợp (cao nhất khoảng 2.5 triệu VND).
- Trong suốt thời gian vay vốn nhân viên và CTV cùng nhau theo dõi, quan sát sự thay đổi, sức khỏe,...của hộ vay. Bên cạnh vay vốn hộ vay còn được hỗ trợ về mặt kỹ thuật, cách chăm sóc sức khỏe qua các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Đối với các lớp tập huấn sức khỏe số lượng tập huấn khoảng 2 lần/ năm và mỗi lần cách nhau khoảng 4-5 tháng.

- Đối với hộ không tham gia dự án (không được hoặc không muốn tham gia): Trong cộng đồng có rất nhiều người muốn vay vốn, tuy nhiên, những hộ không được giúp vốn phần lớn là những hộ có hoàn cảnh quá nghèo, không có điều kiện trả vốn, không có chí làm ăn: chồng suốt ngày rượu chè, cờ bạc. Bên cạnh hộ quá nghèo thì **hộ giàu** cũng không được dự án giúp vốn: hộ giàu là hộ có nhà cửa khang trang, nhiều ruộng rẫy, có thu nhập cao khoảng 10 triệu đồng sau khi trừ chi phí. Họ có phương tiện đi lại: xe và trang bị phục vụ: Tivi, đầu chiếu,... Tuy nhiên, không phải chỉ có hộ giàu mới có đầy đủ trang thiết bị và phương tiện tốt để đi lại mà có một số hộ dân tuy hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn xây nhà to, có xe tốt,... Để có thể mua sắm được trang thiết bị này phần lớn họ đi vay nợ. Những thành phần này chủ yếu thuộc những hộ không được vay vốn Dự án.

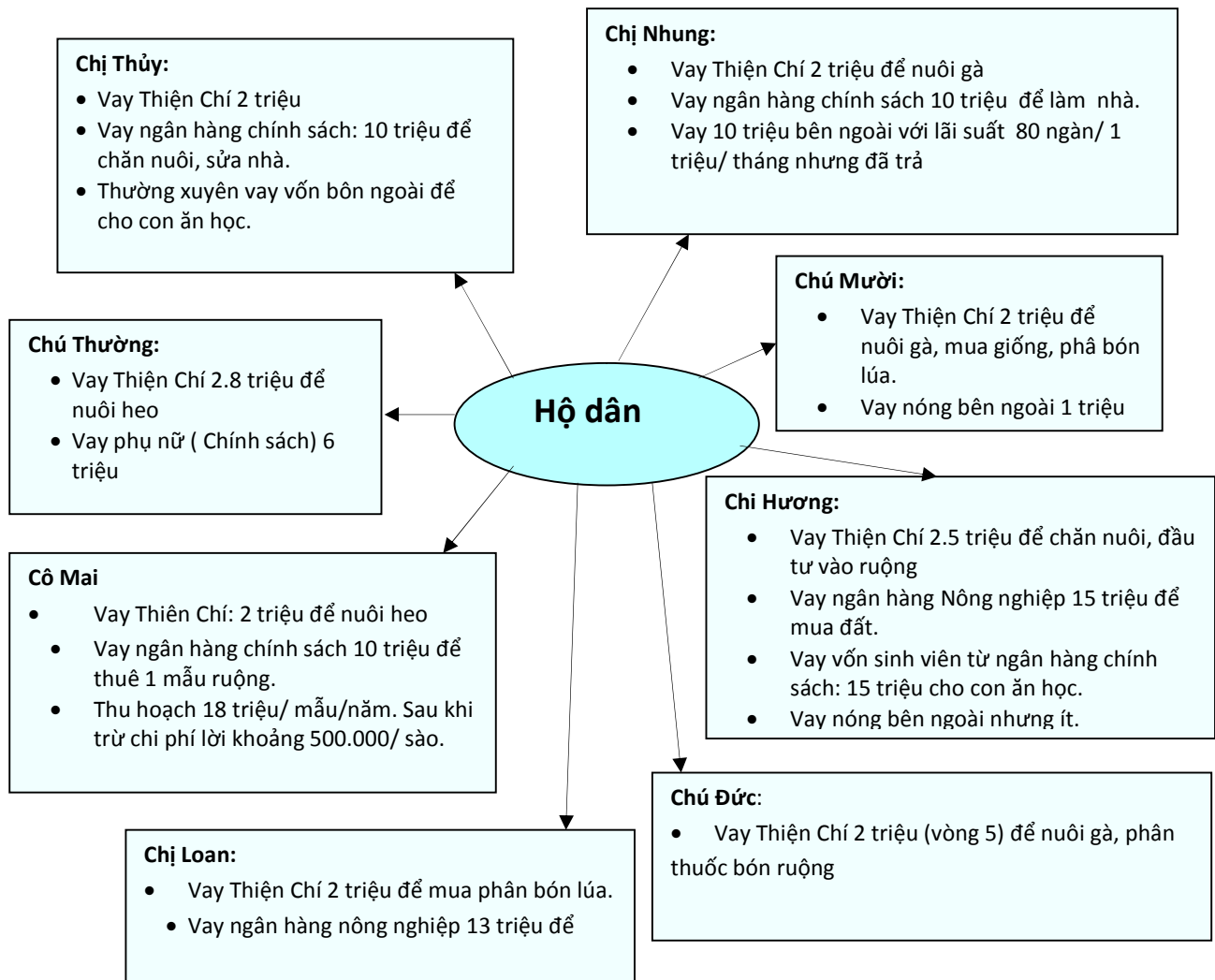
Nguồn vay từ các nguồn cung cấp tài chính ở địa phương là khá nhiều, với tính chất và đặc điểm khác nhau (xem sơ đồ 6)

Sơ đồ 6: Các nguồn tài chính người dân địa phương có thể sử dụng



Thực tế cho thấy người dân tận dụng các nguồn vay này, với tỷ lệ mắc nợ khá cao (sơ đồ 7). Một số hộ bày tỏ thái độ sợ vay nợ vì e dè không trả nổi dẫn đến mất nhà cửa. Đối với họ, nguồn vốn trợ giúp rất nhỏ của Ánh Dương và Thiện Chí là có ý nghĩa vì nếu gặp rủi ro trong chăn nuôi, trồng trọt, họ vẫn xoay đủ tiền trả nợ. Một số hộ khác thường đề xuất số vốn vay từ dự án nên lớn hơn (càng lớn càng tốt), nhưng một thực tế là các hộ này đang mắc một số nợ khá lớn từ các nguồn tài chính, khó có khả năng hoàn trả lại khi rủi ro xảy ra. Một vấn đề đặt ra nữa là một số hộ dân chỉ quan tâm đến người cung cấp cho họ nguồn vốn vay, chứ không quan tâm đến nguồn tiền đó đến từ tổ chức nào (ví dụ họ chỉ biết tiền của cô A, anh B – cô A anh B là nhân viên dự án – cho tôi mượn, chứ ít quan tâm đến Ánh Dương hay Thiện Chí), do đó cần tăng cường tuyên truyền thông tin dự án đến cho các hộ này hơn nữa.

Sơ đồ 7: Tình hình mang nợ ở một nhóm nông dân



Nguồn: Thảo luận nhóm hộ khó khăn tại xã Măng Tố – Tánh Linh

2.2. Quy trình lựa chọn điểm trình diễn, tập huấn kỹ thuật

Về mặt kỹ thuật, Ánh Dương và Thiện Chí đã kết hợp với địa phương làm rất tốt các điểm trình diễn về giới thiệu giống mới, các cây và vật nuôi mới, đạt hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, sự nhân rộng và áp dụng mô hình vào thực tế còn chưa cao, do kỹ thuật và các giống mới còn quá khác với tập quán canh tác ở địa phương, các mô hình của dự án còn nhỏ lẻ chưa thuyết phục được người dân, và tập quán “xin cho” còn mang nặng ngay cả ở những hộ nhận làm điểm trình diễn này (Xem hộp 5: Điểm trình diễn giống lúa).

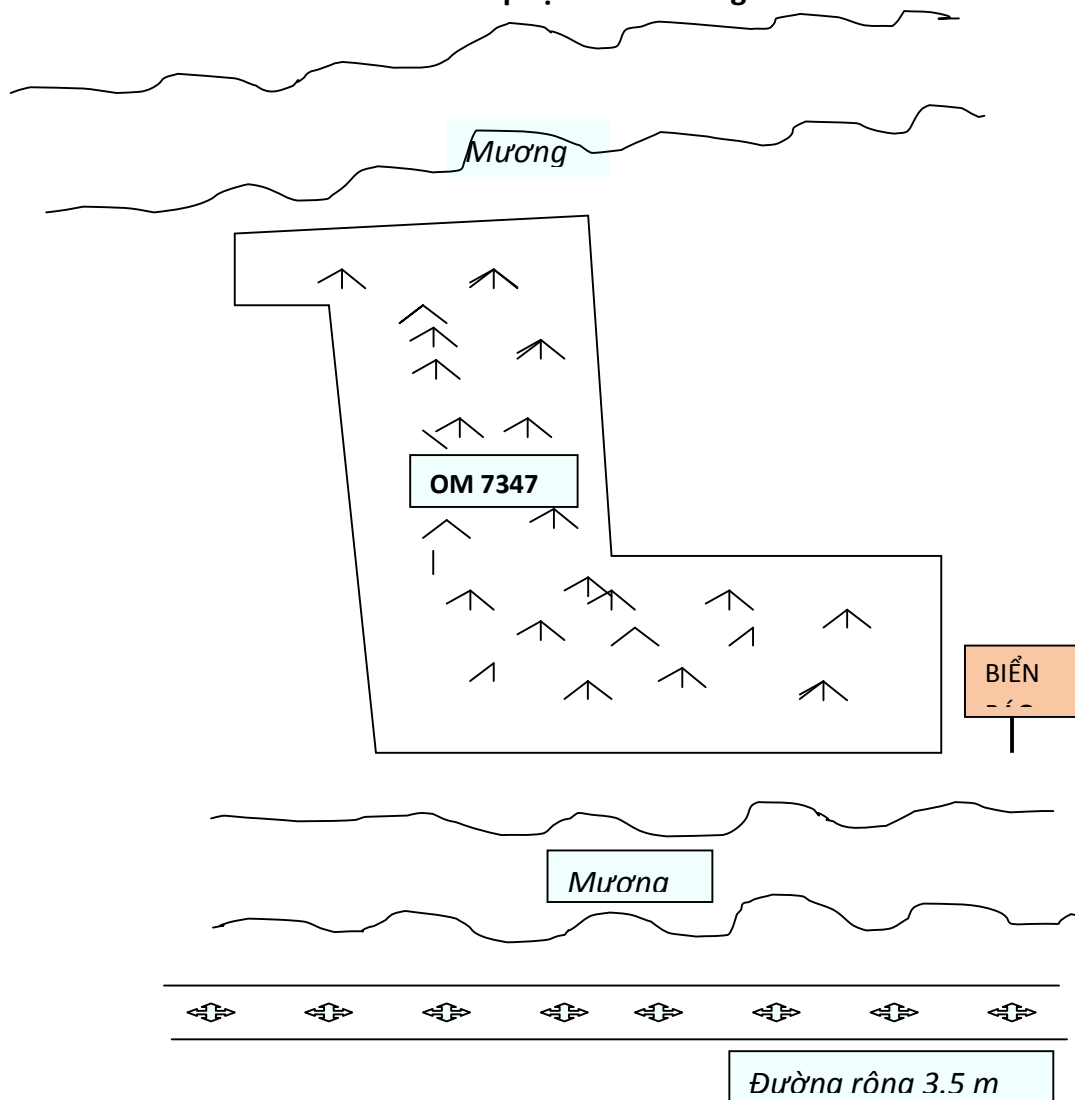
Hộp 5: Việc chọn và thực hiện điểm trình diễn giống lúa mới và phương thức canh tác mới

ĐIỂM TRÌNH DIỄN LÚA SẠ HÀNG

Vụ hè thu, giống lúa: OM 7347, 6 SÀO




Địa điểm: Hộ: Nguyễn Quang Hòa - xã Mang Tố - Đức Linh

Nhân viên phụ trách: Nhung



- ✚ Hỗ trợ từ dự án: Dự án đã hỗ trợ 100% máy sạ hàng, giống, một phân phân bón
- ✚ Điều kiện chọn làm điểm trình diễn: Ruộng không có cỏ, cây tạp, ruộng đẹp và phẳng. Chọn ruộng ở vị trí thuận đường, thuận nước.
- ✚ Quy trình chọn và lý do chọn: Dự án thông báo cho các hộ đăng ký khoảng 3 hộ, cuối cùng dự án

so sánh và chọn hộ có ruộng thuận đường, thuận nước.

-  Diễn tiến phát triển của lúa và năng suất đạt được: Lúc đầu người dân xung quanh đi qua ruộng kê ruộng thưa, không tin có năng suất. Chị Đức rất lo lắng nhưng cũng đã giải thích là vì làm theo đúng quy trình, kỹ thuật nên gieo thưa, bỏ phân nhiều thì lúa sẽ nở. Năng suất sau khi thu hoạch là 7 tạ/ sào.
-  Hiệu quả: Năng suất lúa đạt 7 tạ/sào (tốt hơn bình thường), số người dân tham dự hội thảo đông. Lúa giống bán được (giống lúa hạt dài). Tuy nhiên vẫn chưa thuyết phục được người xung quanh làm theo kỹ thuật mới vì họ đã quen với cách làm cũ. Làm theo kỹ thuật cũ dù năng suất không bằng nhưng họ ngại vì không có máy sạ hàng, thời gian làm nhiều, ít máy, chủ yếu làm theo tập quán.
-  Điểm trình diễn chưa đạt ở độ tiếp nhận, quy mô (còn quá ít, chưa chứng minh được gì), và ở khả năng nhân rộng: Tuy mô hình đạt năng suất khá cao, số người dân tham dự hội thảo đầu bờ đông (khoảng 60 người) nhưng khả năng nhân rộng ít do: người dân xung quanh và ngay cả hộ dân Nguyễn Quang Hòe cũng thích làm giống hạt tròn hơn vì giống hạt tròn năng suất hơn, giá bán cao hơn so với giống hạt dài. Chị Đức (vợ chú Hòe) cho biết: nếu muốn tiếp tục làm thí điểm nữa thì phải làm hạt tròn, dự án hỗ trợ nhiều hơn, có nơi mua toàn bộ lúa sau khi thu hoạch (như của Nhà nước) thay vì phải bán cho từng hộ dân vì rất khó thu tiền.

Nhìn chung, kỹ thuật và việc chọn địa điểm tổ chức mô hình như ở ví dụ trên là khá hợp lý (thuận lợi cho công tác tuyên truyền, sự theo dõi sát sao quá trình thực hiện, việc giải thích và hướng dẫn cho các hộ dân về kỹ thuật thực hiện, tiến hành hội thảo đầu bờ...). Tuy nhiên, để thành công ở các mô hình thí điểm về nông nghiệp hay vật nuôi, dự án cần giải quyết các vấn đề về kỹ thuật, khả năng chấp nhận của người dân địa phương trong điều kiện hiện có của họ, và thái độ hợp tác, chịu khó của hộ dân được chọn làm thí điểm⁷.

Dự án đã thực hiện Mô hình sản xuất nông nghiệp liên hoàn để phần nào cải thiện vấn đề trên, với phương thức kết hợp vườn-ao- chuồng, nuôi trùn quế, xây nhà lưới, cho mượn bò... Những hoạt động này được chính quyền địa phương ủng hộ, đi sát với thực tế diễn biến địa phương, nhưng số hộ khó khăn mạnh dạn đầu tư vào các mô hình có hiệu quả này còn chưa cao. Hơn nữa, tình hình dịch bệnh xảy ra thường xuyên, giá cả bấp bênh nên nông dân khó chọn cho mình một mô hình phù hợp, nguồn giống tại địa phương lại chưa đủ đáp ứng nhu cầu của nông dân. Giải pháp được đề xuất là tăng cường hoạt động tập huấn, tư vấn kỹ thuật nhiều hơn nữa để nông dân dám đầu tư vào các hình thức sinh kế có hiệu quả, tạo nguồn giống tốt cho địa phương (giá rẻ) và tăng cường công tác tiêm phòng, phòng trừ dịch bệnh.

2.3. Quy trình tạo lập, quản lý các nhóm việc làm

Chương trình tạo việc làm là hoạt động được tổ chức từ rất sớm của Mekong Plus (ngay từ những năm 2001, do Vietnam Plus phụ trách). Nhìn chung, việc tạo lập các nhóm gặp nhiều thuận lợi do tỷ lệ phụ nữ

⁷ Qua quá trình khảo sát, các hộ chủ động thực hiện các lò ấp trứng, trồng rau, nuôi con giống mới (mà không phải là điểm được chọn làm mô hình trình diễn) là khá nhiều. Nên chăng dự án chọn những hộ này thành những điểm để tuyên truyền thay cho việc làm mới từ đầu như ở cách làm hiện nay?

có khả năng làm bán thời gian hoặc chưa có việc làm ở địa phương cao, khả năng học hỏi và chịu khó nâng cao tay nghề của các nhóm viên cũng cao.

Các nhóm thường được tổ chức bắt đầu bằng nhóm trưởng (người có uy tín trong cộng đồng, nhà có điều kiện kinh tế tương đối, có kinh nghiệm trong nghề, được cử đi học thêm) sau đó nhóm trưởng tiến hành tuyển chọn phát triển nhóm viên của mình. Mỗi nhóm trung bình có từ 5 đến 20 thành viên. Thành viên nhận nguyên vật liệu, mẫu mã từ dự án, chỉ làm và ăn công (trung bình từ 50.000 đ/ngày – 120.000 đ/ngày tùy loại sản phẩm). Sản phẩm làm ra được nhân viên chuyên trách việc làm của dự án hoặc nhóm trưởng tiến hành kiểm tra và nghiệm thu, sau đó chuyển đi giao cho bộ phận tiêu thụ sản phẩm của Mekong Quilts và Mekong Creations. Lương được nhận theo kỳ (1-2.5 tháng sau khi giao hàng), tiền lương nhìn chung là khá thấp cho nhóm viên mới vào nghề (600.000 đồng/tháng), các công đoạn trong công việc khá nhiều (ví dụ bao gồm: Ngâm -> giặt -> phơi -> ủi -> vẽ -> đính -> may tay cho hàng ráp mảnh).

Trong quá trình quản lý, quyết định tạo nhóm, xây dựng thực hiện nội quy, lấy hàng, lấy mẫu, phát lương, bắt lỗi hàng (kiểm tra giám sát) đều do nhân viên chuyên trách của dự án thực hiện. Các nhóm nhân viên trong chương trình tạo việc làm cho rằng quan hệ giữa các thành viên trong nhóm rất tốt, có sự phân công rõ ràng thông qua kế hoạch cụ thể khi có đơn hàng nên giảm dần áp lực công việc. Nhân viên chịu trách nhiệm đề xuất, lập kế hoạch công việc, quyết định cuối cùng là ở Giám đốc. Chính quyền địa phương có tham gia hoạt động trong vai trò giới thiệu nhóm viên và cơ hội làm việc, đôn đốc thực hiện chương trình.

Vấn đề thách thức nhất hiện nay đối với bản thân các nhóm việc làm là giữ được nhóm viên trong khi lương thấp (nhiều nhóm viên phải đi làm thuê để có thu nhập thêm, lương hi vọng của các nhóm viên ở mức 1.5 – 2 triệu đồng/tháng), vấn đề tay nghề (rất cực cho những người chưa quen, mới vào nghề do mẫu mã thay đổi liên tục). Đối với dự án, việc tìm được đầu ra được xem là mấu chốt quan trọng để các nhóm việc làm tiếp tục tồn tại, chương trình tạo việc làm thành công.

2.4. Quy trình giám sát chương trình y tế học đường – vệ sinh môi trường

Chương trình y tế – vệ sinh học đường được đánh giá là có số lượng đối tượng hưởng lợi đông nhất trong cộng đồng, từ các em học sinh, thầy cô giáo, đến những người dân trong cộng đồng. Người hưởng lợi trực tiếp là học sinh, giáo viên (về phương pháp), và phụ huynh ở nhà (xa hơn). Mức độ hiểu biết về hoạt động chương trình này là cao: Hiệu trưởng một trường tiểu học (nằm trong Ban giám sát dự án) cho biết:

“Các trường biết hết, cộng đồng cũng biết. Ngành y tế ở đây chỉ có TC tập huấn. Các công ty tập huấn thì phát áo, tiền... Bên này dù không có tiền nhưng khi có tin là họ đi. Đối tượng được chọn là đúng”.

Đối với hoạt động chương trình, Ban quản lý dự án chỉ định hướng, họp 3 tháng một lần để đề ra công việc kế hoạch phải làm, từ đó nhân viên chương trình tự phát triển nội dung. Nhìn chung, BQL không can

thiệp nhiều về chuyên môn, nhân viên chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục hoặc Y tế, sau đó làm và báo cáo lại trong nội bộ nhóm, trong tất cả các nhóm bàn cách rút kinh nghiệm, khắc phục. BQL nhận báo cáo kết quả công việc, chất vấn, giải trình. Quy trình giám sát thực hiện được nhân viên địa bàn đảm nhiệm rồi báo cáo, bằng việc lãnh đạo đi thăm trực tiếp, hoặc các cơ quan kiểm tra chéo lẫn nhau. Mỗi vùng dự án đều có Ban giám sát được tập huấn bài bản với thành phần là các hiệu trưởng, hiệu phó các trường và các trạm y tế. Ban Giám sát sẽ tham quan, giám sát và đánh giá thực tế 6 tháng 1 lần tại các trường. Trước khi thực hiện đều có cuộc họp chuẩn bị với đầy đủ thành phần các bên (ban giám sát, đại diện của phòng Giáo dục, y tế, dự án...), đưa ra lịch phân công và nội dung giám sát, kiểm tra cụ thể.

Nội dung giám sát gồm:

- Chương trình chải răng súc miệng Fluor
- Vệ sinh tay chân
- Vệ sinh răng miệng
- Nước uống tại trường
- Chương trình vệ sinh môi trường trường học
- Giáo dục nha khoa và GDSK...

Nhìn chung, đây là chương trình mang tính bề nổi của dự án, được các đối tác và đối tượng hưởng lợi hoan nghênh và tham gia tích cực.

2.5. Quá trình kêu gọi tài trợ – gây quỹ

Việc tạo quỹ và ngân sách cho dự án được Mekong Plus đảm nhiệm phần chính. Tuy Mekong Plus đã thành công vượt bậc trong việc tạo quỹ, thể hiện rõ nguồn ngân sách tăng lên đáng kể qua các năm, ví dụ như kinh phí theo kế hoạch năm 2011 để cấp cho hoạt động dự án chỉ khoảng 600 triệu đồng ở mỗi huyện, nhưng hoạt động thực tế lên đến 1,9 – 3 tỷ đồng ở mỗi vùng dự án khác nhau⁸.

Tuy nhiên, nhu cầu kinh phí thực hiện dự án tại các vùng tăng rất nhanh, đứng ở góc độ chính quyền địa phương và nhu cầu của bản thân người hưởng lợi. Mekong Plus đã có nhiều hoạt động sáng tạo, đặc biệt là khởi tạo Mekong Quilts và Mekong Creations để tìm kiếm lợi nhuận bổ sung cho nguồn kinh phí này.

Nhu cầu kêu gọi tài trợ, gây quỹ thêm cho hoạt động dự án là nhu cầu bức bách. Hiện hai trung tâm đã tổ chức được hai nhóm gây quỹ, mỗi nhóm gồm ba thành viên với mục đích chính là tìm nhà tài trợ, viết dự án xin kinh phí. Nhân viên gây quỹ có kỹ năng về ngoại ngữ, giao tiếp, và được đào tạo thêm các kỹ năng thu thập thông tin, xử lý số liệu, viết báo cáo hoặc các câu chuyện MSC, viết dự án để xin tài trợ. Họ cũng đảm nhận việc hướng dẫn những nhà tài trợ tới thăm dự án, giải thích về dự án, tham gia các hội thảo, gặp và tìm nhà tài trợ, mô tả với họ về hoạt động dự án, mục tiêu chung của Ánh Dương và Thiện Chí, cơ chế quản lý, đối tượng hưởng lợi, kinh phí cần cho mỗi hoạt động.....

Nhìn chung, các nhóm gây quỹ có thuận lợi là được Ánh Dương, Thiện Chí và Mekong Plus hỗ trợ hết mình. Họ được sự hậu thuẫn của đội ngũ nhân viên làm việc trực tiếp với dân, hiểu rõ hoạt động dự án,

⁸ Xem báo cáo tổng kết năm 2011 của Ánh Dương và Thiện Chí.

và được cung cấp khá đủ những thông tin cần... Tuy nhiên, do khoảng cách dự án và khả năng tiếp cận nhà tài trợ khá xa, tính chất công việc khá mới, các yêu cầu thông tin đến nhà tài trợ thường phải nhanh, đầy đủ số liệu chứng minh bằng hình ảnh, tài liệu, những câu chuyện, ví dụ điển hình, báo cáo lượng giá, báo cáo minh bạch tài chính.... Nên tạo áp lực khá cao cho nhóm gây quỹ, đòi hỏi họ phải chủ động, phát huy và tự đào tạo các kỹ năng một cách bao quát và toàn diện đồng thời cần được sự trợ giúp của tất cả các nhân viên khác trong tổ chức. Nhóm gây quỹ tự đánh giá là các kỹ năng này của họ còn chưa đủ, cần được tập huấn và học hỏi thêm về khả năng giao tiếp, viết dự án, kỹ năng làm việc nhóm.... Ngoài ra, việc tiếp cận các nhà tài trợ tiềm năng còn chưa đủ rộng, chỉ mới qua hình thức internet hoặc gặp trực tiếp qua các hội nghị ở Tp. HCM hoặc Hà Nội. Đối tượng tiếp cận chủ yếu là người nước ngoài hoặc các tổ chức tài trợ, chưa tiếp cận được người có nhiều tiền tại Việt Nam (Những đối tượng này có thể có những yêu cầu tài trợ riêng về quảng bá thương hiệu, danh tiếng...). Với khoảng 15 ca kêu gọi tài trợ thành công, nhận được khoảng kinh phí 50.000EU, nhóm gây quỹ ở Long Mỹ tự đánh là chỉ mới thành công bước đầu.

3. Đánh giá chung về hiệu quả hoạt động dự án từ các bên liên quan

Qua điều tra, hoạt động dự án được các bên liên quan đánh giá rất cao, nhưng đứng ở nhiều góc độ khác nhau.

- **Đánh giá của Chính quyền và các đoàn thể địa phương:** Chính quyền địa phương đánh giá cao nhất các hoạt động hỗ trợ tạo dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương (hỗ trợ xây cầu đường, nhà máy xử lý rác và các công trình vệ sinh – vì đây là những vùng sâu xa, điều kiện đi lại khó khăn), chương trình cấp học bổng cho học sinh, và chương trình trợ giúp hộ khó khăn. Các chương trình này góp phần vào công cuộc phát triển và xây dựng nông thôn mới ở địa phương, xoá đói giảm nghèo, và nâng cao tỷ lệ học sinh đến trường. Các ban ngành đoàn thể như hội phụ nữ, nông dân, hoặc các cơ quan chịu trách nhiệm về giáo dục, y tế, khuyến nông đánh giá cao dự án ở cách làm rất khác với họ: với nguồn kinh phí hạn chế nhưng đi sâu đi sát với đối tượng hưởng lợi, khuyến khích đối tượng hưởng lợi tích cực tham gia (có tham gia hoạt động dự án mới nhận được trợ giúp), thực hiện hoạt động dự án đi đôi với kiểm soát, kiểm tra thường xuyên. Điều này tạo một phương cách tiếp cận cộng đồng khác, bổ sung vào những cách tiếp cận sẵn có của hệ thống tiếp cận phát triển cộng đồng ở địa phương, góp phần làm tăng nhanh tỷ lệ phát triển cộng đồng (Theo đánh giá của hơn 70% số người được hỏi, đóng góp của dự án vào quá trình xoá đói giảm nghèo ở địa phương là từ 15-30% tùy vùng).
- **Đánh giá của Người dân, đối tượng hưởng lợi khi tham gia Dự án:** Khi tham gia chương trình của Dự án người dân được: (1) hỗ trợ vốn làm ăn thu lại lợi nhuận, (2) Được cấp học bổng cho con để mua sách vở, (3) Được hỗ trợ làm nhà vệ sinh, (4) Bản thân người dân cũng được nâng cao hiểu biết qua các lớp tập huấn trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc sức khỏe.

Tuy trong quá trình vay vốn của Dự án, người dân có lúc gặp rủi ro như heo bị dịch bệnh, lúa mất mùa,... nhưng do nguồn vốn vay ít nên người dân cũng cố gắng xoay sở để trả nợ đúng thời hạn. Dự án mang lại Hình ảnh tốt ở địa phương, phần đông dân địa phương biết đến (Một số người dân vùng sâu ít biết, là do thiếu thông tin. Ánh Dương và Thiện Chí được cho là cần làm

tốt hơn các hoạt động tuyên truyền ở các vùng sâu xa này, vì người dân dường như chỉ biết CTV hoặc nhân viên, không nhớ tổ chức cho mượn. Hơn nữa, phạm vi lựa chọn đối tượng trợ giúp của dự án nhỏ, hạn chế đối tượng, sự biết đến trong cộng đồng chưa cao).

- **Đánh giá của Nhân viên dự án:** Bản thân nhân viên dự án có thể coi là đối tượng hưởng lợi gián tiếp từ hoạt động dự án. Ngoài đồng lương mà họ được nhận (phần lớn nhân viên cho rằng lương họ nhận được tạm đủ sống, hơi có khó khăn vì kinh tế đang trì trệ, đồng tiền mất giá. Nếu lương cao hơn một chút thì an tâm cố gắng hơn), nhân viên dự án còn được học hỏi rất nhiều kinh nghiệm và kỹ năng quản lý cộng đồng, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp... Do cách tiếp cận cộng đồng và yêu cầu trực tiếp của các Trung tâm (thể hiện trong Nội quy cơ quan và Tôn chỉ phát triển cộng đồng của Ánh Dương và Thiện Chí), tất cả các nhân viên dự án được các đối tác và người dân đánh giá là nhiệt tình, có chuyên môn tốt, có quan hệ tốt với các đối tác địa phương, được địa phương hỗ trợ tích cực, người dân ủng hộ và tham gia hoạt động dự án đông. Tuy nhiên, một số nhân viên tự đánh giá là còn chưa ổn định lắm về quan điểm công việc (nếu so sánh làm việc cho dự án và nhà nước, thì chọn công việc nhà nước vì ổn định hơn).

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

- Các dự án phát triển cộng đồng do Ánh Dương và Thiện Chí thực hiện ở Long Mỹ và Tánh Linh áp dụng triết lý để tinh thần của Lão Tử: **cùng làm việc với dân, để sau khi có kết quả, người dân sẽ nhận thấy đó là kết quả cố gắng của bản thân họ và của chung.** “Người dân” ở đây theo phân tích các bên tham gia dự án của Ánh Dương và Thiện Chí được hiểu là chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các trường lớp, các đối tượng hưởng lợi, nhân viên dự án, và cả các bộ phận tiếp cận thị trường bên ngoài. Nó cho thấy một cái nhìn xuyên suốt, quản lý phát triển cộng đồng theo cách tiếp cận cả chiều dọc lẫn chiều ngang.
- **Các hoạt động phát triển cộng đồng** của dự án được thực hiện một cách tổng hợp và hỗ trợ tương qua lại, bao gồm những hoạt động hỗ trợ vốn và giống, vật tư, tập huấn kiến thức nâng cao năng lực, xây dựng các nguồn lực cộng đồng (social capitals), cải tạo vệ sinh môi trường chống lại sự biến đổi khí hậu và tiến tới bảo vệ môi trường bền vững. Cách tiếp cận này phù hợp cách tiếp cận “tam giác phát triển” với các yếu tố “vốn”, “kỹ thuật” và “tài nguyên” làm nền tảng trên cơ sở phát huy lao động và các nguồn lực địa phương. Sự trợ giúp vốn kết hợp tập huấn kỹ thuật và giám sát chặt chẽ các hoạt động được coi là điểm sáng góp phần làm nên hiệu quả các hoạt động này. Dự án được cho là giúp đúng người, đúng mục đích, “cho mượn cần câu chứ không cho cá”, tạo dựng được chỗ đứng khá vững trong lòng của người dân địa phương.
- **Các bên tham gia dự án:** Mekong Plus, Mekong Quilts, Mekong Creations, chính quyền địa phương các cấp hiện diện ở các Ban quản lý dự án, các ban ngành (phòng Giáo dục, Y tế, Khuyến nông, Nông nghiệp, Chăn nuôi Thú y), đoàn thể (Hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên,...), Ánh Dương/Thiện Chí và đội ngũ nhân viên, cộng tác viên, giám sát viên, các trường trạm, hộ

khó khăn, thầy cô giáo và học sinh, người dân nói chung... là những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia dự án. Mỗi bên có vai trò và nhiệm vụ riêng khi tham gia các hoạt động dự án và thường hỗ trợ nhau nhằm thực hiện tốt công việc. Hệ thống chính quyền đoàn thể làm tốt công tác xác định đối tượng của dự án, hỗ trợ thực hiện dự án, và tích cực tham gia bày tỏ nhu cầu và kế hoạch phát triển cộng đồng hàng năm của họ. Họ là nguồn tham vấn quan trọng cho công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện dự án. Mekong Plus và Ban lãnh đạo các trung tâm làm tốt công tác điều phối, định hướng và phát triển hoạt động dự án. Nhân viên dự án và đội ngũ công tác viên trực tiếp đề ra các kế hoạch công việc cụ thể, làm việc trực tiếp với đối tượng hưởng lợi theo tinh thần năng động, sáng tạo với chế độ quản lý, báo cáo được quy định rõ ràng bởi Ánh Dương/Thiện Chí. Những người hưởng lợi biết rõ vị trí của mình, thường bắt đầu bằng sự tìm hiểu hoạt động dự án, sau đó tích cực tham gia.

- **Hệ thống thông tin của dự án** được tổ chức thành hai nhánh: (1) **Kênh thông tin nội bộ** từ dự án xuống đối tượng hưởng lợi được tổ chức trực tiếp thông qua nhân viên dự án, công tác viên và các trường trạm; và (2) **Kênh thông tin gián tiếp** thông qua chính quyền các cấp từ huyện xuống thôn và các ban ngành đoàn thể. Hai kênh này đã được các trung tâm tổ chức và tận dụng khai thác bài bản và có hiệu quả tích cực cho công tác thu nhận và phản hồi các thông tin trong công tác quản lý dự án. Do cách tiếp cận đi sâu vào cộng đồng và người hưởng lợi, kênh thông tin thứ nhất được xác định là kênh thông tin chính. Kênh này có tác dụng giúp phản ánh nhanh nhu cầu nguyện vọng của đối tượng hưởng lợi, giúp dự án phản ứng nhanh với các biến đổi. Tuy nhiên, kênh thông tin nội bộ cũng gây áp lực cho nhân viên dự án khi họ phải kiêm nhiệm công tác chuyên môn lẫn công tác quản lý vốn hộ khó khăn. Điều này khiến nhân viên phụ thuộc rất lớn vào công tác viên ở từng địa bàn thôn xã. Từ đó, tính chính xác của thông tin phản ánh có thể bị ảnh hưởng nếu lực lượng công tác viên không đảm bảo chất lượng làm việc, không được tập huấn kỹ về công tác xác định và phổ biến thông tin và không được kiểm tra thường xuyên.
- **Quy trình thực hiện và quản lý các hoạt động của Ánh Dương và Thiện Chí:** Dự án có các quy trình xác định đối tượng tham gia dự án với tiêu chí rất rõ ràng. Các khảo sát ban đầu về hộ khó khăn, về địa điểm thực hiện các mô hình trình diễn, về việc tạo lập các nhóm việc làm được thực hiện rất kỹ thông qua ban quản lý dự án ở cộng đồng, thông qua công tác viên và nhân viên. Thông tin được lưu giữ thể hiện ở các bản khảo sát (do nhân viên dự án giữ, ghi rõ trong sổ hỗ trợ vốn), và do người dân ghi nhớ và truyền miệng cho nhau. Chưa có hệ thống tổng hợp tất cả các thông tin này lại thành một cơ sở dữ liệu ban đầu để từ đó phát triển, làm giàu thêm thông tin qua quá trình thực hiện (bao gồm cả phân tích xử lý và làm cơ sở để báo cáo, kêu gọi tài trợ thêm). Dự án đã có cố gắng trong việc ghi nhận những mẫu chuyện thay đổi có ý nghĩa nhất (MSC) theo đợt qua các kỳ báo cáo tổng kết hàng quý, hàng năm.
- **Hoạt động tập huấn, tổ chức điểm trình diễn** được người dân tham gia và tiếp thu đông, tuy nhiên thông tin chỉ dừng lại ở mức hiểu biết và áp dụng trực quan cho công việc, chứ không được ghi chép hay lưu giữ lại. Người dân sau khi dự các buổi tập huấn đó thường tham vấn thêm công tác viên và nhân viên về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi hay chăm sóc sức khỏe, cho thấy tính chất quan trọng của việc công tác viên và nhân viên thường xuyên bám sát địa bàn và

thăm hộ dân để thu nhận thông tin và phản hồi ý kiến. Hiệu quả của các đợt tập huấn và sự tham vấn của các nông hộ thấy rõ ở đánh giá hiệu quả “giúp vốn và kiến thức làm ăn” được người dân nhắc đến thường xuyên về hiệu quả hoạt động của dự án. Tuy nhiên, các điểm trình diễn tuy cho thấy hiệu quả trước mắt, nhưng chưa thuyết phục người dân địa phương để nhân rộng mô hình vì sự nhỏ lẻ của các điểm trình diễn và sự chậm thay đổi thói quen cũng như hoàn cảnh của các hộ dân này chưa cho phép thay đổi.

- **Chương trình y tế – học đường, giáo dục sức khỏe, cấp phát học bổng, vệ sinh môi trường, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng** là những hoạt động được xem là bề nổi của dự án, mang lại lợi ích thiết thực cho địa phương, được chính quyền và các đối tác đánh giá rất cao. Sự tham vấn để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện giữa Ánh Dương/Thiện Chí và các đối tác được thực hiện tốt, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của cả hai phía. Vai trò của ban giám sát trong việc kiểm tra, đôn đốc và chấm thưởng thi đua các chương trình được đánh giá cao. Tuy nhiên, các đợt kiểm tra chỉ diễn ra có định kỳ (2 đợt/1 năm) nên cần thêm sự kiểm tra đột xuất của nhân viên dự án và các bên liên quan, tránh tình trạng làm đối phó, có lệ.
- **Nhân viên dự án và đội ngũ cộng tác viên được đào tạo bài bản, có sự phân công rõ ràng trong công việc.** Điều kiện làm việc được Ánh Dương và Thiện Chí tổ chức tốt, hầu hết nhân viên dự án hài lòng với điều kiện làm việc. Tuy nhiên, hầu hết họ kiêm nhiệm công tác chuyên môn và quản lý vốn các hộ khó khăn, trong khi địa bàn dự án rất rộng và xa, nên thường gây áp lực công việc khiến nhân viên dự án phụ thuộc khá nhiều cộng tác viên.

Nhìn chung, theo đánh giá của các đối tác, hiệu quả mà dự án mang lại cho địa phương là rất có ý nghĩa. Những kết quả dự án tạo ra được đối tác nhắc tới ở những km đường đi hay cây cầu dự án hỗ trợ xây dựng, số lượng học sinh được nhận học bổng, số hộ thoát nghèo do được hỗ trợ từ dự án. Những đánh giá này thể hiện rõ trong báo cáo hoạt động hàng năm của chính quyền địa phương và các đối tác, và thể hiện rõ mong muốn dự án tiếp tục triển khai và mở rộng hoạt động trên địa bàn. Các thông tin phản hồi từ người hưởng lợi thể hiện rõ mức kỳ vọng của họ ở dự án, đặc biệt là mong muốn tăng quy mô hoạt động và nguồn kinh phí cung ứng. Điều này có thể sẽ gây áp lực rất lớn cho hoạt động gây quỹ của dự án, cho nên Ban giám đốc Trung tâm Ánh Dương và Thiện Chí cần cẩn thận khi xem xét tăng vốn cho vay (không lãi) ở các hộ khó khăn và tăng kinh phí các hoạt động.

Ở một chiều khác, người hưởng lợi trực tiếp từ dự án đã biểu hiện ở sự công nhận của dự án ở mức độ biết ơn, và với mong muốn được tham dự một cách tích cực hơn nữa vào hoạt động dự án. Nhóm đánh giá xin sử dụng câu chuyện của hai vợ chồng hộ nông dân mừng rỡ kể chuyện tham gia dự án và thành công thoát nghèo như thế nào để minh chứng cho kết luận này (xem hộp 6).

Hộp 6: Câu chuyện của hai vợ chồng hộ nông dân điển hình Nguyễn Văn Lân và Võ Thị Thu Em ở ấp 10 Lương Nghĩa. Long Mỹ

Anh chị kể rằng mình tham gia dự án từ hai năm nay, ban đầu mượn 500.000 đồng để ấp gà giống bán. Vòng thứ 2 mượn được Ánh Dương 1 triệu cũng dùng vào việc ấp gà bán. Sau đó, hai vợ chồng chuyển sang nuôi 1 con heo nái từ vốn của Ánh Dương giúp, sau đó tự gầy ra, hiện giờ nuôi được 5 con heo nái, đã xuất chuồng 2 lứa heo thịt tổng cộng 50 con, và 21 heo con. Hiện giờ anh chị đã trả nợ hết, còn để dành được tiền để mua vật tư tự xây nhà. Nhà do anh tự làm, không biết cách làm nên xấu, tuy vậy chị nhà rất tự hào và khoe với khách thăm. Anh chị tuy đang được cộng tác viên và nhân viên công nhận tiêu chuẩn “hết nghèo”, chuẩn bị cho ra dự án, nhưng vẫn mong mỗi được tham gia, với lý do như sau:

“Lúc mới mượn tiền nghèo lắm, chưa có nhà, phải làm mượn, phải gửi 2 con lên ở nhà tình thương để học.”

“Hiện giờ đã trả hết Ánh Dương rồi, nhưng muốn mượn thêm. Đồng tiền Ánh Dương giúp hên lắm, quý lắm. Cho mượn 2 triệu tuy không bao nhiêu nhưng có tiền của Ánh Dương là quý, bây giờ cho mượn 20.000 đ cũng mượn, chỉ cần có tên Ánh Dương là được, vì tiền của dự án là tiền hên, mân ăn được luôn”.

“Nhờ có cậu Út (CTV) và anh Trần (Nhân viên dự án) chỉ dạy cách chăn nuôi, thuốc, học hỏi từ từ + kinh nghiệm và chịu khó làm nên mới khá”.

“Ông nhà tui tự làm nhà, xấu không thấy chỗ nào ra chỗ nào hết, ở đại mẹ nó, mà nuôi heo đạt.”

3.2. Các khuyến nghị

Các khuyến nghị được đưa ra trên cơ sở cân nhắc kết quả thu thập được từ những đề xuất của các đối tác, các bên liên quan của dự án và từ việc phân tích hệ thống thông tin nội bộ và bên ngoài của các dự án do Thiện Chí và Ánh Dương thực hiện. Các khuyến nghị được nhóm đánh giá đề xuất với các cơ quan chính quyền và với Ánh Dương cũng như Thiện Chí như sau:

A. Đối với chính quyền địa phương

Trong thời gian năm năm hoạt động các dự án vừa qua, chính quyền các địa phương đã làm tốt các công tác hỗ trợ và tạo điều kiện cho dự án hoạt động và phát triển trên địa bàn. Các công tác này bao gồm cung cấp cơ sở vật chất để làm việc (ví dụ cho mượn nhà làm văn phòng dự án ở Long Mỹ), tạo điều kiện ăn ở cho nhân viên dự án trên địa bàn (quản lý tạm trú, giới thiệu nơi làm việc...), tạo sự gắn kết giữa dự án và các ban ngành chức năng, hỗ trợ và quản lý công tác tiếp khách quốc tế đến thăm và làm việc trên địa bàn, và đặc biệt là thông tin và kết hợp các kế hoạch làm việc và nhu cầu phát triển của địa phương để các trung tâm có kế hoạch hợp tác, hỗ trợ khi có yêu cầu.v.v... Sự hợp tác, tích cực tham gia hoạt

động dự án và sự hỗ trợ này là rất quý báu và cần thiết. Chúng tôi mạnh dạn khuyến nghị các cơ quan chức năng hỗ trợ tích cực hơn nữa cho hoạt động dự án ở các khía cạnh sau:

- Phổ biến kịp thời và đầy đủ về các chính sách và phương hướng phát triển của địa phương để các trung tâm làm căn cứ quản lý và định hướng hoạt động dự án của mình.

- Thông tin kịp thời về các nhu cầu phát triển của địa phương, các kế hoạch chương trình hành động và tích cực tìm biện pháp hợp tác với hai trung tâm Ánh Dương và Thiện Chí để thực hiện và đáp ứng các nhu cầu này.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý người nước ngoài đến tham quan làm việc tại địa phương, vì đây là sự cần thiết cho việc kêu gọi tài trợ vốn đối với dự án, trên cơ sở tình hình thực tế trên địa bàn là minh chứng thuyết phục nhất đối với các đối tác về hiệu quả thực hiện các hoạt động dự án và về nhu cầu cần tài trợ tiếp theo.

- Hiểu và phát huy tốt phương châm hoạt động của các dự án tại các vùng: Hai trung tâm sẽ chung sức làm việc với các địa phương trên tinh thần cùng làm – cùng chia sẻ và cùng hưởng thành quả theo tinh thần của Lão Tử mà họ (Ánh Dương và Thiện Chí) đã công bố.

B. Đối với Thiện Chí và Ánh Dương

B.1. Củng cố hệ thống thông tin nội bộ và bên ngoài của dự án, thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra chéo:

Kết quả đánh giá cho thấy nhân viên dự án thường kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau. Do đó, dù họ có cố gắng, nhưng hoạt động lấy thông tin, tiếp cận nắm rõ tình hình các đối tượng hưởng lợi trên địa bàn chỉ được nhân viên thực hiện định kỳ. Và hầu hết nhân viên nắm thông tin địa bàn thông qua đội ngũ cộng tác viên. Để tránh những sai sót không đáng có, các trung tâm cần tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các công tác theo dõi nắm thông tin này của nhân viên địa bàn và của các cộng tác viên. Sự thực hiện các chương trình vệ sinh học đường cũng được phản ánh là đôi khi mang tính đối phó. Do đó, việc tổ chức các hoạt động kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ với sự tham gia thực hiện của các nhân viên hoặc giám sát viên khác địa bàn (kiểm tra chéo) được khuyến nghị thực hiện. Ngoài ra, sự thay đổi địa bàn phụ trách cho nhân viên cũng cần được tiến hành trong khoảng 2-3 năm 1 lần, để nhân viên có điều kiện tiếp xúc hoạt động trong môi trường mới, tránh sự nhàm chán cũng như ảnh hưởng tiêu cực khách quan do sự quá thân quen hoặc chủ quan vì quá thông thạo địa bàn gây ra.

B.2. Xây dựng ngân hàng dữ liệu chứa thông tin lịch sử tham gia dự án của các nông hộ

Các dữ liệu ban đầu và dữ liệu hoạt động liên quan đều được các dự án ghi nhận thông qua hồ sơ của nhân viên, các sổ sách, các sổ ghi và theo dõi vay của các nông hộ, các báo cáo... Những dữ liệu này được vận dụng khá tốt trong công tác giám sát, quản lý và lập báo cáo. Tuy nhiên, để tận dụng những thông tin này phục vụ cho công tác phân tích tổng hợp, báo cáo, lập kế hoạch, và đặc biệt là số liệu minh chứng và tìm ra ý tưởng cho các dự án, hoạt động kêu gọi tài trợ.... Chúng tôi khuyến nghị Thiện Chí và Ánh Dương cùng các trung tâm ở các vùng dự án khác nghiên cứu tạo lập một cơ sở dữ liệu chung để chứa

đựng các thông tin điều tra ban đầu và các thông tin trong suốt quá trình thực hiện dự án này. Cơ sở dữ liệu có thể tổ chức dưới dạng dữ liệu phần mềm có thể được cập nhật thường xuyên và thông qua nhiều người (Microsoft Access, Microsoft SQL, My SQL...). Chúng có thể được truy cập từ xa, nhập, chỉnh sửa thông tin, truy xuất dữ liệu, phân tích dữ liệu.... Khuôn mẫu của cơ sở dữ liệu này có thể do người của hai trung tâm tự thiết kế hoặc thuê viết với chi phí không cao lắm.

B.3. Tăng cường thông tin đến các nhà tài trợ, tăng cường các hoạt động thông qua các hoạt động cam kết tài trợ để tăng ngân sách thực hiện dự án.

Các thông tin của các dự án hầu hết đang được chú trọng phổ biến đến các đối tác tài trợ từ nước ngoài, trong khi các đối tượng tài trợ trong nước còn rất giới hạn. Nguồn tài trợ trong nước được đánh giá là rất khả quan, với các hoạt động từ thiện (cho công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe, hỗ trợ người nghèo đặc biệt khó khăn, chăm sóc y tế – học đường) và các hoạt động tài trợ cho nghiên cứu khoa học (cho các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, khuyến nông, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ khoa học kỹ thuật mới). Nguồn ngân sách nghiên cứu khoa học từ các tỉnh hàng năm được xem là không nhỏ (hàng tỷ đồng cho mỗi dự án) trong khi vẫn còn một lượng lớn chưa được tận dụng hết. Thiện Chí và Ánh Dương là được xem là những tổ chức thuộc liên hiệp các tổ chức khoa học của tỉnh, do đó hoàn toàn có thể tổ chức viết dự án và tham gia tranh thủ các nguồn tài trợ này.

B.4. Tập dụng các trường hợp thoát nghèo thành công viết thành các câu chuyện MSC, nhấn mạnh hiệu quả của dự án.

Thiện Chí và Ánh Dương đã thực hiện khá tốt việc tổ chức viết và trình bày các câu chuyện biến đổi có ý nghĩa nhất trong đối tượng hưởng lợi của dự án nhằm xác định hiệu quả của dự án đến từ đâu, cho đối tượng nào, và có ý nghĩa nhất ở điểm nào đối với các đối tượng hưởng lợi. Các đánh giá MSC này được thực hiện định kỳ và kết quả được trình bày trong các báo cáo đánh giá MSC cũng như trong các tham luận báo cáo cuối năm hoặc tổng kết của các địa bàn dự án. Tuy nhiên, xem qua các báo cáo đã thực hiện, phạm vi của các câu chuyện này rất rộng, bao gồm cả mọi đối tượng hưởng lợi của dự án. Trong khi đó, các hộ nông dân khó khăn được dự án giúp vốn và kỹ thuật để phát triển sinh kế và sau một thời gian đã thoát được nghèo thì chưa được chú trọng lắm. Các đối tượng này có thể nói là minh chứng rất thiết thực cho nỗ lực hoạt động của các dự án, và được chính quyền địa phương xem là một trong những tiêu chí để thực hiện chương trình phát triển nông thôn mới của mình. Xung quanh vấn đề này, nhóm nghiên cứu khuyến nghị các trung tâm nên tập trung thu thập số liệu ngay từ ban đầu và suốt quá trình thực hiện, sau đó khi các hộ thoát nghèo được ra dự án thì cần nhấn mạnh, nêu trường hợp điển hình (thông qua MSC) để lấy làm bài học kinh nghiệm cho các hộ khác và làm minh chứng cho hiệu quả của dự án đối với các đối tác tài trợ.

B.5. Chú ý vấn đề trượt giá

Những đề xuất của các đối tượng hưởng lợi, chính quyền địa phương, cộng tác viên và nhân viên dự án đều ít nhiều đề cập đến sự trượt giá trong giai đoạn hiện nay. Sự trượt giá dẫn đến số tiền hỗ trợ của dự án cho các đối tượng hưởng lợi ít hơn rất nhiều so với giá trị trước đây của nó. Số tiền hỗ trợ trước đây dù ít, nhưng được đối tượng hưởng lợi cho là có ý nghĩa vì kèm theo đó các dự án còn hỗ trợ về khoa

học kỹ thuật, tập huấn, con giống, cây trồng.... Tuy nhiên, khi giá trị vốn cho mượn ít hẳn đi về giá trị, người dân khó có thể dùng nó làm “cầu cầu” để đầu tư cho kế hoạch sinh kế của mình. Tương tự, các cộng tác viên và nhân viên cũng có thu nhập ít đi, phần nào ảnh hưởng đến khả năng tái tạo sức lao động và hiệu quả công việc của họ. Nhóm nghiên cứu đề xuất các trung tâm xem xét tăng số tiền cho mượn và hỗ trợ, và tiền lương cho cộng tác viên và nhân viên theo kịp với giá trị đồng tiền bị mất đi do lạm phát (khoảng 10-20% trong năm 2011). Dĩ nhiên, việc tăng này có thể gây ra áp lực cho nguồn kinh phí của dự án, cho nên dự án có thể xem xét hỗ trợ những đối tượng cần được trợ giúp nhất, giúp họ vượt khó thực sự, quản lý chặt chứ không nên dàn trải.

B.6. Phát triển văn hoá công ty

Hình ảnh của Thiện Chí hay Ánh Dương trong các cộng đồng được xem là nổi trội, bao gồm các đặc điểm sự năng nổ chịu khó của nhân viên và cộng tác viên, hình ảnh thân thiện của các dự án, đi sâu hiểu người dân và sát cánh bên họ vượt khó. Tuy nhiên, để nâng cao hình ảnh vốn rất tốt trong cộng đồng hơn nữa, Ánh Dương và Thiện Chí nên nghiên cứu phát triển và khẳng định phong cách và văn hoá tổ chức của mình, ví dụ tiêu chuẩn hoá về trang phục, phương tiện làm việc, các giao tiếp cư xử với người dân và các đối tác liên quan, xây dựng niềm tin và niềm tự hào là nhân viên của Ánh Dương và Thiện Chí, hướng nhân viên tới sự tận tâm, phục vụ cũng như an tâm về đời sống vật chất và tinh thần.

B.7. Cập nhật thường xuyên nội dung trang web bằng tiếng Anh và tiếng Việt của các trung tâm

Internet ngày càng được các tổ chức sử dụng như là một công cụ giới thiệu về bản thân, phổ biến các thông tin hoạt động liên quan, tuyên truyền quảng cáo và nhiều mục đích khác. Các dự án phát triển cộng đồng và các tổ chức từ thiện cũng sử dụng internet như là công cụ kêu gọi tài trợ và phổ biến thông tin đến các nhà tài trợ có hiệu quả. Mekong Plus, Mekong Creations, Mekong Quilts, Ánh Dương và Thiện Chí đều có trang web riêng của mình để phổ biến các thông tin hoạt động, giới thiệu tầm nhìn, công bố các báo cáo và tài liệu phân tích, các mẫu chuyện có ý nghĩa diễn ra ở địa phương. Nhóm nghiên cứu sau khi tiến hành khảo sát và tham khảo thông tin từ các website nói trên, nhận thấy ngoài Mekong Plus có khá đầy đủ thông tin về các vùng dự án, Mekong Creations và Mekong Quilts chuyên xúc tiến bán sản phẩm từ hoạt động tạo việc làm, website của Ánh Dương và Thiện Chí còn có lượng thông tin khiêm tốn và chưa được cập nhật thường xuyên (đôi khi website không hoạt động, một số thông tin bị lỗi truy cập do đứt hoặc sai liên kết). Đứng ở góc độ của tính cần thiết phải cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin đến nhà tài trợ, đồng thời tranh thủ huy động thêm những nguồn tài trợ mới, nhóm nghiên cứu đề xuất Ánh Dương và Thiện Chí nên xem trọng và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin mới về hoạt động của mình lên các website này (Một nguồn thông tin đáng chú ý là các trường hợp thoát nghèo thành công được tổ chức viết thành các câu chuyện thay đổi có ý nghĩa - như ở khuyến nghị B.4 - sau đó đăng tải lên website của các trung tâm thường xuyên để làm giàu nội dung các trang web, tăng cường lượng thông tin đến nhà tài trợ... Có như vậy, hoạt động của Ánh Dương và Thiện Chí sẽ ngày càng hoàn thiện hơn, lượng khách trong nước và quốc tế biết đến tên chỉ và nội dung hoạt động của hai trung tâm sẽ càng nhiều hơn, theo đó lượng kêu gọi tài trợ và các cơ hội tăng cường các hoạt động mới, có ý nghĩa với các cộng đồng địa phương sẽ càng ngày nhiều hơn.)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các báo cáo

1. Mekong Plus, 2009: Báo cáo kết quả đánh giá các chương trình phát triển của tổ chức Ánh Dương và Thiện Chí
2. Trần Thị Hải, 2009: Tổng kết về kết quả đánh giá chương trình và kinh nghiệm sử dụng phương pháp MSC ở Thiện Chí
3. Ánh Dương, 2009: Báo cáo tổng kết hoạt động 5 năm 2004-2009
4. Ánh Dương, 2011: Báo cáo hoạt động năm 2011 và phương hướng hoạt động 2012
5. Ánh Dương, 2011: Báo cáo đề án “Nâng cao nhận thức của người dân nông thôn về biến đổi khí hậu do ô nhiễm môi trường”.Giai đoạn 7/2010-9/2011 do Ngân hàng thế giới tài trợ.
6. Thiện Chí, 2011: Báo cáo tổng kết hoạt động 5 năm 2007-2011
7. Thiện Chí, 2011: Báo cáo hoạt động năm 2011 và phương hướng hoạt động 2012

Thông tin website:

1. Các thông tin và bài trên website của Mekong Plus: <http://www.mekongplus.org>
2. Các thông tin và bài trên website của Mekong Creations: <http://www.mekong-creations.org/>
3. Các thông tin và bài trên website của Mekong Quilts: <http://www.mekong-quilts.org/>
4. Trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Ánh Dương tại Hậu Giang: www.anhduonghg.org
5. Trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Thiện Chí tại Bình Thuận: www.thienchi.org

PHỤ LỤC

---o0o---

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN ĐIỀU TRA

STT	Họ và Tên	Vai trò	Vùng dự án	Ngày khảo sát
1.	Phan Xuân Dũng	Phó chủ tịch UBND huyện, Trưởng ban quản lý dự án.	Tánh Linh	16/3/2012
2.	Nguyễn Hữu Nghĩa	Phó giám đốc, Thiện Chí	Tánh Linh	16/3/2012
3.	Trần Văn Lâm	Trưởng trạm Thú Y	Tánh Linh	16/3/2012
4.	Nguyễn Văn Hiệp	Nhân viên dự án, chuyên trách Chăn nuôi - Thú Y	Tánh Linh	16/3/2012
5.	Nguyễn Như Mỹ	Trưởng trạm khuyến nông huyện	Tánh Linh	16/3/2012
6.	Lê Thị Hồng Loan	Phó ban điều hành xã Đức Tân, hội phụ nữ xã	Tánh Linh	16/3/2012
7.	Nguyễn Ngọc	Phó chủ tịch xã Nghĩa Đức, trưởng ban điều hành xã	Tánh Linh	16/3/2012
8.	Lê Tấn Tài	Hiệu trưởng trường tiểu học Huy Khiêm I, thành viên Ban giám sát chương trình y tế học đường	Tánh Linh	16/3/2012
9.	Văn Nhật Tiên	Phòng Nội Vụ huyện	Tánh Linh	16/3/2012
10.	Phan Duy Tuệ	Phó chủ tịch xã Đức Thuận, BQL dự án tại xã	Tánh Linh	17/3/2012
11.	Bùi Thị Xuân	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
12.	Nguyễn Đức Thái	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012

13.	Trần Xuân Ngọc	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
14.	Lê Hồng Trung	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
15.	Ngô Thị Rin	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
16.	Hoàng Thị Thuỷ	Thành viên hộ khó khăn có tham gia dự án, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
17.	Đoàn Thị Năm	Cộng tác viên, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
18.	Bùi Thị Đoan Thuỳ (Châu)	Nhân viên địa bàn xã Măng Tố và La Ngân	Tánh Linh	17/3/2012
19.	Nguyễn Quang Hà và Ngô Thị Đức (vợ)	Hộ thực hiện điểm trình diễn lúa	Tánh Linh	17/3/2012
20.	Nguyễn Thị Phượng (Thảo luận nhóm với 4 thành viên. Nhân viên Vy)	Nhóm làm hàng ráp mảnh, xã Bắc Ruộng	Tánh Linh	17/3/2012
21.	Lương Thị Tuyết	Nhóm viên, Nhóm làm hàng ráp mảnh, xã Bắc Ruộng	Tánh Linh	17/3/2012
22.	Vũ Thị Lánh	Nhóm viên, Nhóm làm hàng ráp mảnh, xã Bắc Ruộng	Tánh Linh	17/3/2012
23.	Tạ Văn Tuấn	Điểm trình diễn bắp ghép, xã Bắc Ruộng	Tánh Linh	17/3/2012
24.	Trần Thị Hoa	Hiệu trưởng, trường tiểu học Tân Thành	Tánh Linh	17/3/2012
25.	Thảo luận chuyên đề giáo dục hoà nhập (28 cô giáo và 3 thầy giáo)	Thầy cô giáo tham gia chương trình giáo dục hoà nhập, trường tiểu học Tân Thành	Tánh Linh	17/3/2012
26.	Trương Văn Miên	Hiệu phó trường tiểu học Tân Thành	Tánh Linh	17/3/2012
27.	Nguyễn Thị Mai, Thầy Luân, Cô Thảo	Các thầy cô tham dự khoá học giáo dục hoà nhập, trường tiểu học Tân Thành	Tánh Linh	17/3/2012

28	Hoàng Thị Huệ	Hộ khó khăn, Tân Thành	Tánh Linh	17/3/2012
29	Cháu Châu Thị Mai Lý	Học sinh nhận học bổng của Thiện Chí	Tánh Linh	17/3/2012
30.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Hộ khó khăn, Tân Thành	Tánh Linh	18/3/2012
31.	Phạm Văn Đức	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
32.	Tô Thị Mười	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
33.	Trịnh Thị Thuý	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
34.	Trịnh Thị Hương	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
35.	Nguyễn Thị Long	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
36.	Nguyễn Thị Nhung	Hộ khó khăn, xã Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
37.	Đặng Thị Mỹ Lệ	CTV, hội phụ nữ, Đức Bình	Tánh Linh	18/3/2012
38.	Trần Văn Thương	Lò Ấp trứng cung cấp giá rẻ cho dự án	Tánh Linh	18/3/2012
39.	Trần Văn Khai	Mô hình VAC, điểm trình diễn của dự án	Tánh Linh	18/3/2012
40.	Nhóm tre ghép	8 thành viên nhóm việc làm tre ghép, Lạc Tánh	Tánh Linh	18/3/2012
41.	Anh Thường	Cộng tác viên dự án, chuyên trách mảng việc làm (tre ghép, xe đạp tre)	Tánh Linh	18/3/2012
42.	Nhóm xe đạp tre	3 thành viên, Lạc Tánh	Tánh Linh	18/3/2012
43.	Nguyễn Thị Huyền	CTV, xã Đức Thuận	Tánh Linh	16/3/2012
44.	Lê Thị Tường	CTV, xã Đồng Kho	Tánh Linh	17/3/2012
45.	Đoàn Thị Năm	CTV, xã Măng Tố	Tánh Linh	17/3/2012
46.	Lại Quốc Lộc	Nhân viên, chuyên trách chương trình y tế	Tánh Linh	17/3/2012
47.	Nguyễn Anh Quân	Nhân viên, chuyên trách chương trình tạo việc làm tre ghép, xe đạp tre	Tánh Linh	18/3/2012
48.	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nhân viên, chương trình hộ khó khăn và tạo việc làm, vệ sinh môi trường	Tánh Linh	18/3/2012

49.	Lê Thị Thu Thủy	Nhân viên y tế cộng đồng	Tánh Linh	17/3/2012
50.	Nguyễn Văn Hưng	Nhân viên y tế cộng đồng, giáo dục hoà nhập	Tánh Linh	17/3/2012
51.	Nguyễn Văn Thân	Giám đốc Thiện Chí tại Tánh Linh	Tánh Linh	18/3/2012
52.	Lương Quang Tiến	Nhân viên chuyên trách chăn nuôi thú y	Tánh Linh	18/3/2012
53.	Trần Thị Kim Nhung	Nhân viên, trưởng nhóm trồng trọt	Tánh Linh	18/3/2012
54.	Lê Thị Phượng	Nhân viên, nhóm viên trồng trọt. Nghĩa Đức	Tánh Linh	18/3/2012
55.	Tài Đại Thành	Giám Đốc Ánh Dương	Long Mỹ	3/4/2012
56.	Bùi Văn Thắng	Phó chủ tịch thường trực UBND huyện Long Mỹ, Trưởng ban quản lý dự án huyện	Long Mỹ	3/4/2012
57.	Nguyễn Thanh Hùng	Phó chủ tịch UBND xã Thuận Hưng, trưởng ban quản lý dự án xã	Long Mỹ	3/4/2012
58.	Dương Hoàng Minh	CTV, Thuận Hưng	Long Mỹ	3/4/2012
59.	Nguyễn Văn Lang	Hộ khó khăn, Thuận Hưng	Long Mỹ	3/4/2012
60.	Ngô Công Bằng	Hộ khó khăn, Thuận Hưng	Long Mỹ	3/4/2012
61.	Huỳnh Thanh Bình	Hộ khó khăn, Thuận Hưng	Long Mỹ	3/4/2012
62.	Nguyễn Thị Bích Loan	CTV, xã Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
63.	Nguyễn Văn Tài	CTV, xã Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
64.	Trần Văn Bé Năm	Chủ tịch hội nông dân, trưởng ban điều hành dự án, xã Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
65.	Phạm Đình Phương	Hiệu trưởng, giám sát viên chương trình y tế học đường, trường tiểu học Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
66.	Lê Thị Ngọc Loan	Hiệu phó trường tiểu học Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
67.	Lê Văn To	Giáo viên trường tiểu học Long Phú	Long Mỹ	4/4/2012
68.	Nguyễn Thị Đàm	Hộ khó khăn, Long Hoà	Long Mỹ	4/4/2012

69.	Lê Vũng (vợ Nguyễn Thị Lót)	Hộ khó khăn, Long Hoà	Long Mỹ	4/4/2012
70.	Nhóm Hàng bao Laptop	Nhóm trưởng Nguyễn Thị Lệ Thuỷ và 13 thành viên	Long Mỹ	4/4/2012
71.	Nhóm may áo gối, túi xách	Nhóm trưởng: Chị Hồng và 14 thành viên	Long Mỹ	4/4/2012
72.	Nhóm đan lục bình	4 thành viên	Long Mỹ	4/4/2012
73.	Bùi Út Em	Điểm thí điểm nuôi cá Thát lát và cá trê, xã Xà Phiên	Long Mỹ	5/4/2012
74.	Quách Cưng	Lò ấp cung cấp giống rẻ, Xà Phiên	Long Mỹ	5/4/2012
75.	Họp Ban giám sát y tế học đường	Chị Nga trưởng nhóm giám sát + các giám sát viên trong chương trình + dự án + phòng y tế giáo dục huyện	Long Mỹ	5/4/2012
76.	Trần Văn Trung	Chủ tịch xã Lương Nghĩa	Long Mỹ	5/4/2012
77.	Danh Hiệp	Hộ khó khăn, Lương Nghĩa	Long Mỹ	5/4/2012
78.	Nguyễn Văn Lân (cùng vợ Võ Thị Thu Em)	Hộ khó khăn, xã Lương Nghĩa	Long Mỹ	5/4/2012
79.	Chú Khương (chú Út)	CTV, xã Lương Nghĩa	Long Mỹ	5/4/2012
80.	Ngô Thuý An	Nhân viên dự án, nông nghiệp	Long Mỹ	5/4/2012
81.	Trần Thanh Liệt	Nhân viên dự án, chăn nuôi thú y, vi tính	Long Mỹ	5/4/2012
82.	Huỳnh Hoàng Tố Trinh	Nhân viên, Nhóm gây quỹ	Long Mỹ	3/4/2012
83.	Nguyễn Thị Bé Diễm	Nhân viên, nhóm hộ khó khăn và y tế	Long Mỹ	3/4/2012
84.	Võ trung Oai	Phó giám đốc Ánh Dương, phụ trách trình nông nghiệp, vi tính, khách thăm, chương trình hộ kk (chung)	Long Mỹ	3/4/2012
85.	Hồ Thị Kim Chúc	Phó giám đốc. Phụ trách kế toán, chương trình tạo việc làm..(xã Xà Phiên, Vĩnh Viễn,	Long Mỹ	4/4/2012

		Vĩnh Hưng Đông, Long Bình)		
86.	Nguyễn Ngọc Bích (Long Mỹ)	Nhân viên, Nhóm việc làm	Long Mỹ	4/4/2012

PHỤ LỤC II: CÁC CÔNG CỤ THU THẬP SỐ LIỆU

PHỎNG VẤN BÁN CẤU TRÚC

Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi-structured Interview - SSI) được dựa vào một bảng câu hỏi mở mà cho phép tập trung vào chủ đề nghiên cứu và đối thoại hai chiều. Không giống như bảng câu hỏi phỏng vấn có cấu trúc, trong SSI, không phải tất cả các câu hỏi được thiết kế và phân chia theo thời gian. Nhiều câu hỏi phát sinh trong quá trình phỏng vấn, cho phép người phỏng vấn và người trả lời linh hoạt trong việc tìm hiểu kỹ những chi tiết hoặc thảo luận những vấn đề mong muốn. Trong nghiên cứu đánh giá này, các câu hỏi mở được dùng trong nhiều hoạt động tìm hiểu đánh giá khác nhau, bao gồm các câu hỏi về lĩnh vực quản lý hoạt động dự án dành cho lãnh đạo, về công tác chuyên môn và tâm tư nguyện vọng của nhân viên, về công việc của cộng tác viên, nghiên cứu tìm hiểu các hoạt động và hiệu quả hoạt động dự án đối với người hưởng lợi (chính quyền địa phương, hộ khó khăn, học sinh, thầy cô giáo, các nhóm tạo việc làm...). Các bảng hỏi được liệt kê như sau:

Bảng Hỏi Dành Cho Cán Bộ Lãnh Đạo Dự Án

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Tên: Tuổi: Phái:

Tên tổ chức: Chức vụ:

Thời gian tham gia:

1. Xin cho biết vai trò của ông/bà trong quá trình xác định nhu cầu/lập kế hoạch/tổ chức thực hiện/ giám sát và nhận thông tin phản hồi của các hoạt động dự án?
2. Những hoạt động của dự án được hình thành như thế nào? Ai đề xuất? Ai quyết định? Những ai được tham gia vào quá trình ra quyết định này?
3. Với tư cách là người lãnh đạo, điều gì được coi là thành công nhất của các hoạt động của dự án đã được thực hiện?
4. Lợi ích được mong đợi của các bên liên quan (bản thân tổ chức, chính quyền, các chi hội địa phương, phụ nữ, nông dân....) là gì khi tham gia các hoạt động của tổ chức?

5. Tiêu chuẩn tuyển chọn địa điểm/ đối tượng thực hiện chương trình là gì? Bằng cách nào? Xuất phát từ nhu cầu của đối tượng hay định hướng của tổ chức? Cách tuyển chọn như vậy có điểm nào làm cho đối tượng được tuyển cảm thấy hài lòng/chưa hài lòng? Ai là người xác định tiêu chuẩn tuyển chọn? Ai tham gia tuyển chọn? Ai quyết định? Quy trình tuyển chọn cụ thể?
6. Tổ chức có những hoạt động nào để quảng bá, truyền thông về sứ mệnh và các hoạt động đang thực hiện? Đánh giá tổng quát của ông bà về hiệu quả của hoạt động quảng bá/ truyền thông này?
7. Những công cụ, phương tiện được sử dụng nhằm phổ biến thông tin về các hoạt động của chương trình? Việc quảng bá được thực hiện trước/trong khi hay sau khi các hoạt động được thực hiện? Cách lưu trữ những thông tin này (đứng về phía tổ chức)?
8. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức với việc thực hiện các hoạt động của tổ chức? Việc xác định SWOT này là xuất phát từ thông tin nào?
9. Anh chị sẽ làm gì để nâng cao hiệu quả thông tin dự án trong 5 năm tới (giai đoạn III)?
10. Anh chị hài lòng với hiệu quả công việc hiện tại hay không? Vì sao?

Bảng Hỏi Dành Cho Nhân Viên Của Dự Án

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Tên: Tuổi: Giới:

Tên tổ chức: Chức vụ:

Thời gian tham gia:

11. Anh chị tham gia dự án từ khi nào? Vì sao biết tổ chức này? Vì sao cộng tác với tổ chức này?
12. Nhiệm vụ của anh/chị trong tổ chức/chương trình này là gì? (Tham gia bao nhiêu hoạt động....) Xin sơ lược về quá trình tham gia hoạt động, hoàn thành trách nhiệm được giao.
13. Những thông tin mà anh chị đảm nhiệm truyền tải qua hoạt động/chương trình là gì? Anh chị có được dự án làm rõ mục tiêu của hoạt động/chương trình ngay từ đầu hay không? Nhiệm vụ truyền tải thông tin có được yêu cầu cụ thể hay không? Anh chị truyền tải bằng cách nào (cách thức, phương tiện, thời gian, chế độ khen thưởng, đánh giá giám sát, báo cáo...)? Đánh giá của anh chị về tính hiệu quả của chúng.
14. Người hưởng lợi tiếp thu thông tin được truyền đạt ra sao? Có phản hồi, góp ý để các hoạt động/chương trình được thực hiện tốt hơn hay không? Họ có thường xuyên (mức độ từ 1 (kém nhất) – 5 (thường xuyên nhất)) đề xuất ý kiến đóng góp hay không? Họ có thường

xuyên (1-5) dò hỏi, tìm hiểu về hoạt động/chương trình hay không? Nếu có thì bằng cách nào? Nếu không, vì sao?

15. Dự án có những hoạt động quảng bá, tiếp thị và thông tin gì về các chương trình/hoạt động của mình? Các hoạt động này được thực hiện trước/trong hay sau khi hoạt động được tiến hành? Phương tiện được sử dụng là gì? Đối tượng nào được nhắm đến? Đánh giá của anh chị về những biện pháp quảng bá này (hiệu quả, lợi ích/chi phí, độ lan phủ...)
16. Anh chị có những cơ hội nào để nhận được thông tin về kế hoạch và kết quả công việc hàng tháng, hàng năm của Dự án (và các bên liên quan như Nhà tài trợ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể)? Những thông tin này có ích gì cho công việc của bạn? Bạn cần có thêm những loại thông tin nào khác để làm việc tốt hơn?
17. Sự hợp tác của anh chị với các bên liên quan (Nhà tài trợ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, người hưởng lợi) khi thực hiện công việc là như thế nào (tốt, xấu, thường xuyên hay không, có thuận lợi và khó khăn gì...?). Xin đánh giá hiệu quả trao đổi thông tin qua lại giữa anh chị và các bên liên quan này.
18. Anh chị có những cơ hội nào để đưa ra những sáng kiến của mình để công việc được tốt hơn? Những sáng kiến của bạn được đồng nghiệp và lãnh đạo đón nhận như thế nào? Những khó khăn trong công việc của anh chị hiện nay là gì? Cách khắc phục đề nghị.
19. Anh chị hài lòng với hiệu quả công việc hiện tại hay không? Vì sao?

Bảng Hỏi Dành Cho Cộng Tác Viên Của Dự Án

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Tên: Tuổi: Phái:

Tên tổ chức: Chức vụ:

Thời gian tham gia:

1. Nghề nghiệp chính của anh chị là gì? Hoàn cảnh sống của anh chị hiện nay đang như thế nào?
2. Anh chị tham gia làm CTV/GSV từ hồi nào? Ai đã chọn anh chị? Cách chọn như thế nào?
3. Vì sao anh chị đồng ý làm việc với tổ chức này? Hoạt động của tổ chức này có điểm nào là phù hợp với tâm tư nguyện vọng của anh chị? Tại sao lại như vậy?
4. Tổ chức này hoạt động nhằm mục đích gì ở địa phương mình? Họ đang thực hiện những hoạt động nào? Tại sao họ lại làm như vậy?

5. Công việc hàng tháng của anh chị là gì? Mỗi tháng anh chị mất chừng bao nhiêu ngày để làm xong những công việc này?
6. Những công việc mà anh chị đang làm mang lại lợi ích gì cho bản thân và gia đình anh chị? Mang lại lợi ích gì cho bà con trong ấp?
7. Những khó khăn hiện nay trong công việc của anh chị là gì? Anh chị đã được ai giúp đỡ điều gì để làm giảm bớt những khó khăn đó?
8. Anh chị đã tham dự những khóa tập huấn nào? Ở đâu? Do ai tập huấn? Những khóa tập huấn này có lợi ích gì đối với công việc mà anh chị đang làm? Những khóa tập huấn này có ý nghĩa gì đối với bản thân các anh chị? Ngoài những khóa tập huấn anh chị còn có những cơ hội nào khác để nâng cao trình độ?
9. Anh chị được hưởng những tiêu chuẩn bồi dưỡng hay chế độ đãi ngộ nào? Những điều này có ý nghĩa gì đối với bản thân và gia đình của anh chị? Hàng năm có chế độ khen thưởng nào dành cho cộng tác viên/giám sát viên?
10. Anh chị thường gặp gỡ hay làm việc với cán bộ nào của tổ chức/chương trình? Cách làm việc của những người này như thế nào? Anh chị thích nhất những đặc điểm nào của họ trong khi làm việc? Anh chị thấy có điểm nào chưa vừa ý về cách làm việc của họ?
11. Nếu được đề nghị thì anh chị sẽ đề nghị điều gì đối với tổ chức/chương trình để công việc của anh chị được dễ dàng và mang lại lợi ích nhiều hơn?

Bảng Hỏi Dành Cho Các Nhóm Hưởng Lợi (Học Sinh, Nông Dân, Người Được Chăm Sóc Sức Khỏe, Nhóm Phụ Nữ, Nhóm Việc Làm...)

THÔNG TIN VỀ NHÓM HƯỞNG LỢI

Tên: xã

Số người tham gia nhóm: Nam Nữ

Các đặc điểm của nhóm:

- Về độ tuổi:
- Về học lực:
- Về mức độ hợp tác
- Thời gian được thành lập:

1. Nhóm được thành lập từ hội nào? Ai thành lập nhóm? Cách thành lập như thế nào?
2. Nhóm có nội qui hay không? Nội qui nói về cái gì?
3. Nhóm được thành lập để làm những công việc gì? Cho đến nay đã làm được những việc gì rồi? Tại sao? Anh chị có suy nghĩ gì về những kết quả đã làm được?

4. Trước đây vì sao các anh chị đồng ý vào nhóm?
5. Về lâu dài anh chị mong đợi là sẽ có được điều gì? anh chị mong đợi là sẽ có được điều gì trong vài ba năm tới?
6. Hiện nay nhóm của mình được chương trình/dự án giúp đỡ điều gì? Xin kể ra tất cả sự giúp đỡ đã có từ trước tới nay? Những sự giúp đỡ này có ý nghĩa gì đối bà con trong nhóm mình?
7. Anh chị biết gì về tổ chức đang làm việc với anh chị? Tổ chức này đang làm gì ở xã của mình? Tại sao họ lại làm những công việc đó? Họ mong muốn điều gì ở xã của mình?
8. Xin cho biết ai là nhân viên của tổ chức này? Họ làm những công việc gì với ai? Tại sao họ làm như vậy? Những công việc mà họ đã và đang làm có ảnh hưởng gì đến đời sống của anh chị? Ảnh hưởng như thế nào? Tại sao lại như vậy?
9. Để thực hiện các hoạt động của chương trình và của nhóm trong thời gian vừa qua thì anh chị đã có những đóng góp nào? (tiền, công sức, kinh nghiệm làm việc, thông tin về tình hình trong xã) Tại sao anh chị lại đóng góp những thứ đó?
10. Anh chị đã có những tham gia nào để thực hiện các hoạt động của chương trình và của nhóm trong thời gian vừa qua? (Có được hỏi ý kiến không? Đã tham gia vào việc lập kế hoạch như thế nào? Đã tham gia vào việc theo dõi đánh giá như thế nào?)
11. Nhóm của mình có xây dựng kế hoạch làm việc hay chương trình hành động cho từng năm hay không? Đó là những kế hoạch gì? Kế hoạch này được xây dựng như thế nào? Đã được thực hiện ra sao?
12. Mỗi khi cần quyết định một việc gì thì nhóm đã làm việc như thế nào để có được quyết định đó? Cách ra quyết định như vậy có điểm nào phù hợp và chưa phù hợp? Làm sao để có được sự đồng thuận trong nhóm?
13. Những người lãnh đạo nhóm do đâu mà có? Cách thức chọn lựa như thế nào? Để điều hành công việc của nhóm những người lãnh đạo nhóm thường làm gì còn nhóm viên thì làm gì?
14. Mỗi khi trong nhóm có sự khác ý hay bất đồng thì nhóm thường làm gì để giải quyết? Xin cho một ví dụ cụ thể? Kết quả sau khi giải quyết ra sao?
15. Nhóm mình có đề nghị gì với tổ chức để có thể làm những điều có lợi cho nhóm nhiều hơn và có cuộc sống tốt đẹp hơn?

Bảng Hỏi Dành Cho Các Hộ Khó Khăn

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Tên: xã

Tuổi: Nam Nữ

Hoàn cảnh gia đình:

- Hôn nhân:
- Số người trong hộ:
- Nguồn thu nhập chính:

1. Anh chị biết đến dự án từ khi nào? Do ai giới thiệu? Vì sao được chọn giúp đỡ? Cho đến nay anh chị đã được dự án giúp đỡ những việc gì rồi? Về tập huấn? Về vốn? Về kỹ thuật?
2. Anh chị có suy nghĩ gì về những giúp đỡ của dự án trong thời gian vừa qua? Những giúp đỡ này đã đem lại những lợi ích gì cho gia đình anh chị?
3. Về lâu dài anh chị mong đợi là gia đình mình sẽ có được điều gì? Làm sao để có được mong muốn đó?
4. Dự án mà anh chị đang tham gia là do tổ chức nào thực hiện? Anh chị biết gì về tổ chức đang làm việc với anh chị? Tổ chức này đang làm những việc gì ở xã của mình? Tại sao họ lại làm những công việc đó?
5. Anh chị thường gặp ai của tổ chức này? Gặp họ ở đâu? Họ thường làm những công việc gì với ai? Tại sao họ làm như vậy?
6. Những công việc mà họ đã và đang làm có ảnh hưởng gì đến đời sống của anh chị? Ảnh hưởng như thế nào? Tại sao anh chị lại cho là như vậy?
7. Để thực hiện các hoạt động của dự án trong thời gian vừa qua thì anh chị đã có những đóng góp nào? (tiền, công sức, kinh nghiệm làm việc, thông tin về tình hình trong xã) Tại sao anh chị lại đóng góp những thứ đó?
8. Anh chị có đề nghị gì với tổ chức để họ có thể làm những điều có lợi cho bà con trong xã mình nhiều hơn?

SƠ ĐỒ PHÁC THẢO XÃ HỘI

Công cụ lập bản đồ có sự tham gia cho phép nghiên cứu viên và người dân phác thảo một sơ đồ để tìm hiểu về mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng. Trong lược đồ này, người dân địa phương sẽ chỉ ra các chủ thể xã hội có ý nghĩa cho hoạt động sinh kế của họ (ví dụ như cơ quan chính quyền, các tổ chức, hệ thống cung cấp giống, vật tư, thị trường...). Sự kết hợp các mối quan hệ chỉ cho chúng ta biết được những nhóm và/hoặc những tổ chức xã hội khác nhau, cách người dân nhìn nhận, mà còn để tìm hiểu những nguyên nhân phía sau các đặc điểm chắc chắn (ví dụ: người nghèo, người nghèo nhất hay người khá). Mối quan tâm hàng đầu trong lập bản đồ xã hội có sự tham gia không chỉ để

phát triển một sơ đồ chính xác mà còn đưa ra những thông tin hữu ích về cách nhìn nhận của người dân địa phương về cộng đồng và lĩnh vực mà họ quan tâm.

LÁT CẮT

Thực hiện công cụ lát cắt giúp chúng ta biết rõ hơn về môi trường xung quanh, điều kiện kinh tế và xã hội trong cộng đồng. Lát cắt là một bản đồ một chiều của một đường cắt ngang qua một khu vực/địa điểm hoặc cộng đồng thể hiện tài nguyên, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, những thuận lợi, khó khăn và tiềm năng. Những thông tin này được thu thập từ quan sát trực tiếp hoặc được người tham gia nhớ lại. Trong đánh giá này, phương pháp lát cắt được sử dụng để xác định những khó khăn và tiềm năng của các điểm trình diễn áp dụng trong nông nghiệp hoặc chăn nuôi.

PHƯƠNG PHÁP XẾP HẠNG ƯU TIÊN

Những công cụ này có ích trong nhiều trường hợp để xác định mức độ ưa thích hoặc ưu tiên của người dân. Trong tiến trình có sự tham gia, người dân thường đưa ra một danh sách của những điều ưa thích dựa vào cách nhìn nhận riêng của họ. Và những công cụ sử dụng để xếp hạng những ưu tiên này được thực hiện theo hướng có sự tham gia của người dân. Có vài cách xếp hạng được sử dụng như so sánh bất cặp và xếp hạng theo tiêu chí. Trong nghiên cứu đánh giá này, những người tham gia đã đánh giá những ưu tiên trong việc xếp hạng hộ gia đình, lựa chọn ưu tiên khi được chọn tham gia vào đối tượng trợ giúp của dự án. Những người đưa tin then chốt của mỗi nhóm thảo luận được tập hợp lại để tiến hành ghi ra các giấy màu các đặc điểm của các nông hộ và phân loại đặc điểm phù hợp với yêu cầu đặt ra để được/hoặc không được lựa chọn tham gia dự án.

THẢO LUẬN NHÓM NÒNG CỐT

Công cụ này được sử dụng trong bất cứ trường hợp nào khi thu thập những thông tin đặc biệt. Sau khi các thông tin tổng quát đã có, thảo luận nhóm nòng cốt có thể được tiến hành để làm tăng sự hiểu biết về một chủ đề cụ thể mà không thể trả lời bởi những người thông thường. Những người nòng cốt thường là những người có vài đặc điểm đặc trưng liên quan đến công việc, kỹ năng, cấu trúc xã hội và giới và thường được mời để thảo luận các vấn đề liên quan. Các nhóm hoạt động phi nông nghiệp (ví dụ các nhóm việc làm trong khuôn khổ dự án) đã được mời sử dụng những công cụ này để cung cấp những thông tin liên quan đến hoạt động, khó khăn thuận lợi và nhu cầu của họ.

SƠ ĐỒ VENN

Sơ đồ Venn được sử dụng để xác định mối quan hệ giữa các cá nhân và các tổ chức có ảnh hưởng trong một số hoạt động. Mỗi bên liên quan được thể hiện bởi một vòng tròn (hoặc vuông) với kích thước khác nhau phụ thuộc vào tầm quan trọng của họ, và vị trí của các vòng tròn này phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của họ đến từng hoạt động, cách sắp xếp này theo quan điểm của những người tham gia.

ĐỘNG NÃO

Công cụ này được sử dụng cho nhiều mục đích bao gồm việc liệt kê các vấn đề và hoạt động. Nó thường được sử dụng đầu tiên và là công cụ hữu ích cho việc khuyến khích sự tham gia của người dân và để phân chia các trường hợp khi cuộc thảo luận trở nên bế tắc. Công cụ động não này được thực hiện để thu thập hàng loạt các hoạt động phi nông nghiệp mà đã được tiến hành tại địa phương, để đưa ra các vấn đề và để lập nên một danh sách các lựa chọn cho việc sử dụng các nguồn lực khác nhau cho hoạt động sinh kế, ...

PHỤ LỤC III: Quy trình giúp hộ khó khăn đặc biệt của Thiện chí và Ánh Dương

I: Tiêu chí chọn hộ khó khăn

Điều kiện cần

- Hộ gia đình đang bị khó khăn về kinh tế, Chưa có việc làm hoặc công việc không ổn định
- Có con đi học
- Có người phụ thuộc nhiều hơn số người lao động chính trong gia đình
- Gia đình có người thường hay đau ốm, bệnh tật, có sức khỏe yếu
- Nhà ở tạm bợ, trong nhà không có đồ dùng có giá trị
- Diện tích đất ruộng rẫy ít hoặc không có
- Thu nhập bình quân thấp hơn 400.000 đồng/người/tháng

Điều kiện đủ:

- Có hộ khẩu hoặc nơi cư trú ổn định
- Có thiện chí làm ăn
- Có ít nhất 1 thành viên trong gia đình có đủ sức khỏe để làm việc

II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Bước 1: ctv địa bàn chọn hộ và giới thiệu nhân viên phụ trách địa bàn xã đến tiến hành khảo sát các thông tin về gia đình
- Bước 2: Nhân viên địa bàn sẽ phối hợp với nhân viên chuyên môn trồng trọt, chăn nuôi và y tế tiến hành khảo sát đánh giá các tiềm năng thế mạnh của gia đình và đề xuất cụ thể để giúp phát triển kinh tế

- Bước 3: Trình kế hoạch cho ban giám đốc vùng để xem xét kinh phí hỗ trợ, không quá 3.5 triệu đồng/hộ (theo mẫu kế hoạch giúp hộ khó khăn đặc biệt)
 - Bước 4: Khi ban giám đốc đã chấp thuận đề xuất, nhân viên địa bàn tiến hành lập hồ sơ hoàn chỉnh có chứa đầy đủ các thông tin (theo mẫu lý lịch hkldb) chụp hình (ảnh tổng quát nhà cửa và cận cảnh có chủ hộ) lưu vào máy, vào sổ theo dõi vay vốn cho từng hộ
 - Bước 5: Tiến hành thực hiện
 - Bước 6: Theo dõi, báo cáo hàng tháng. Nhân viên địa bàn và chuyên môn phụ trách phải theo dõi định kỳ hàng tuần để có thông tin báo cáo hàng tháng trong cuộc họp CTV (theo mẫu báo cáo dành cho HKKDB), trong đó nhân viên địa bàn là người chịu trách nhiệm chính
 - Bước 7: Đánh giá kết quả sau chu kỳ – rút kinh nghiệm – ca65p nhận kết quả vào hồ sơ trên máy và sổ
 - Bước 8: Sau thời gian được dự án hỗ trợ, nếu gia đình đã phát triển thì chuyển sang giúp HKK thông thường
-